

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN



NHIỀU CƠ HỘI HẤP DẪN CHỜ ĐÓN

Ngày: 18/05/2026 – 22/05/2026

NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN

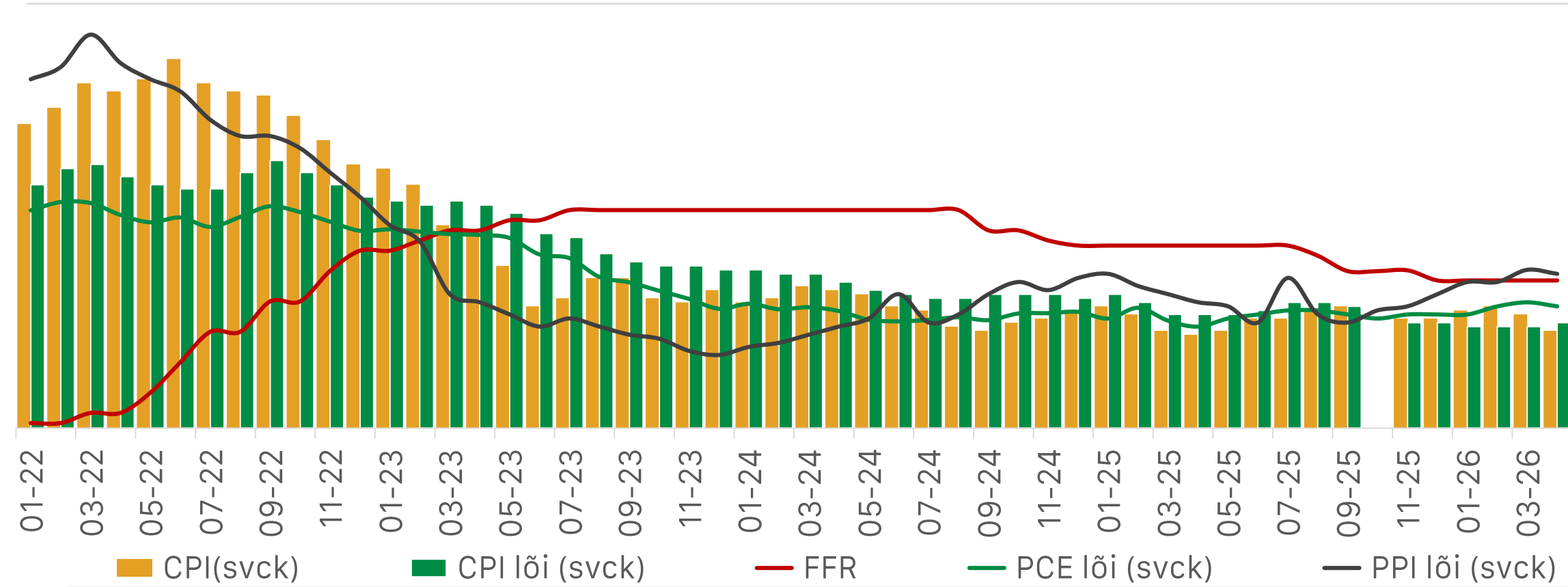


TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

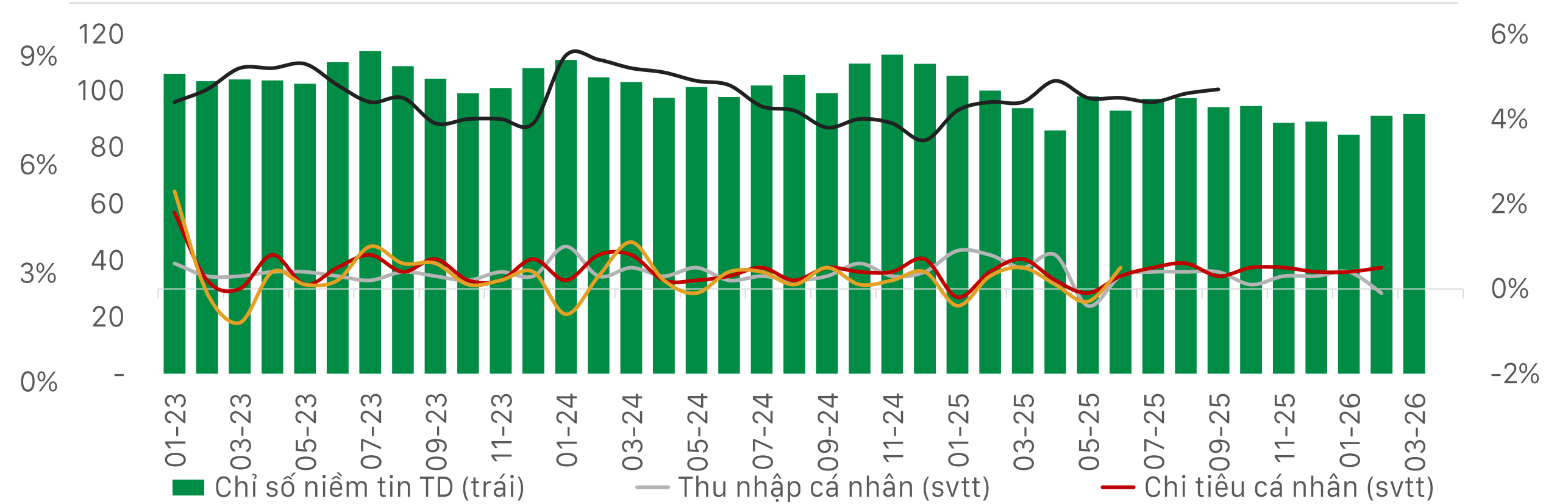


Bức tranh kinh tế Mỹ thể hiện trạng thái "hạ cánh mềm nhưng chưa hoàn toàn an toàn". Tăng trưởng vẫn được duy trì nhờ đầu tư công nghệ và nền tảng kinh tế vững, nhưng đang dần chậm lại khi tiêu dùng suy yếu và chính sách tiền tệ vẫn thắt chặt tương đối. Lạm phát giảm nhưng không đủ nhanh để cho phép Fed chuyển sang chu kỳ nới lỏng mạnh, khiến môi trường tài chính tiếp tục duy trì mức độ hạn chế nhất định đối với hoạt động kinh tế. Trong ngắn hạn, kịch bản cơ sở là kinh tế Mỹ tiếp tục tăng trưởng quanh 2%, tránh suy thoái nhưng thiếu động lực bùng nổ. Tuy nhiên, rủi ro nằm ở việc nếu tiêu dùng suy yếu nhanh hơn kỳ vọng hoặc thị trường lao động điều chỉnh mạnh, nền kinh tế có thể chuyển sang trạng thái tăng trưởng thấp hơn. Ngược lại, nếu năng suất từ AI và đầu tư doanh nghiệp tiếp tục cải thiện, Mỹ vẫn có thể duy trì vai trò động lực tăng trưởng chính của kinh tế toàn cầu trong 2026, dù trong một môi trường chính sách thận trọng và nhiều biến số hơn trước.

. Tăng trưởng duy trì nhưng có dấu hiệu phân hóa rõ rệt

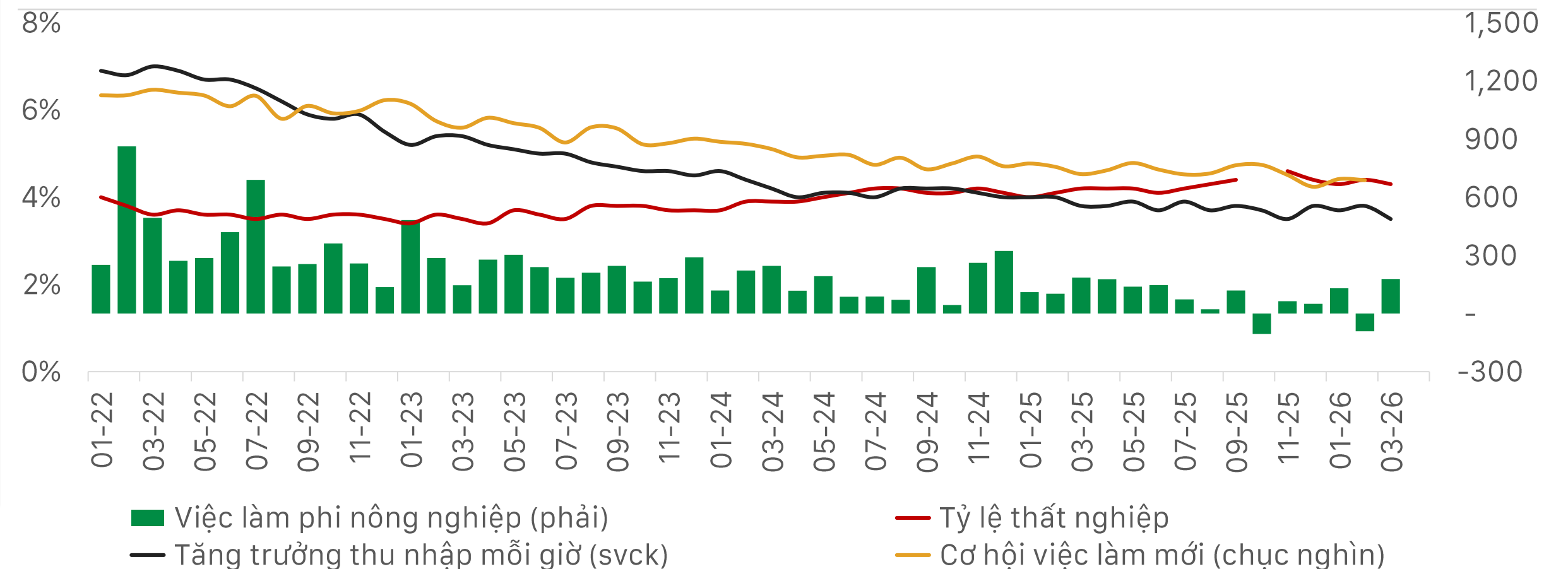


Lạm phát giảm chậm, khiến Federal Reserve duy trì lập trường thận trọng



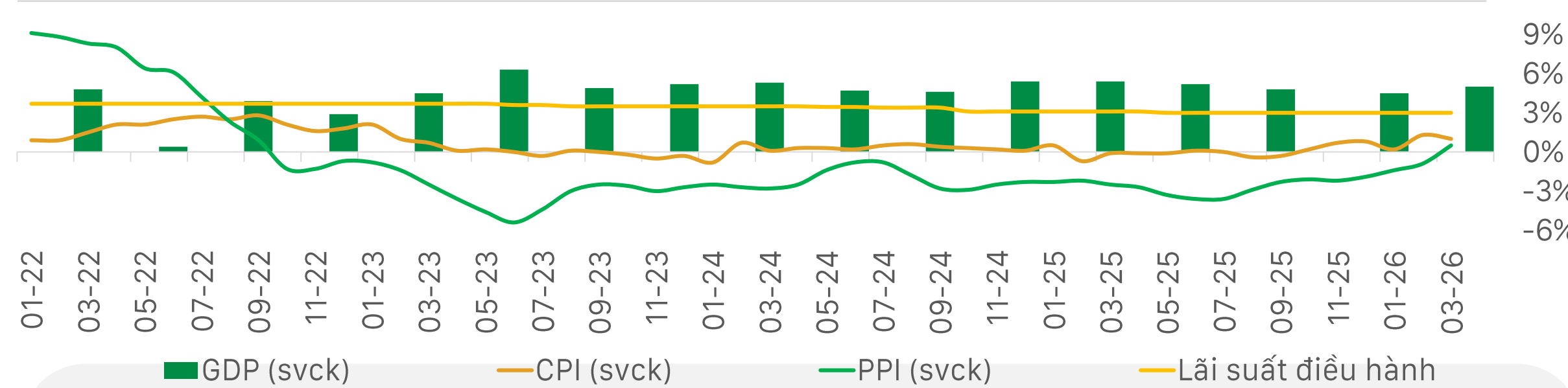
1. Tăng trưởng duy trì nhưng có dấu hiệu phân hóa rõ rệt. Các dữ liệu và phân tích gần đây cho thấy kinh tế Mỹ vẫn tăng trưởng quanh 2–2,3% trong năm 2026, nhưng động lực không đồng đều: đầu tư doanh nghiệp (đặc biệt liên quan đến AI và công nghệ) tiếp tục tích cực, trong khi tiêu dùng hộ gia đình bắt đầu chậm lại do chi phí vay cao và sức mua bị bào mòn trước đó. Lĩnh vực sản xuất cải thiện nhẹ nhưng chưa đủ mạnh để trở thành trụ cột, khiến tăng trưởng mang tính "lệch pha" giữa các khu vực. **2. Lạm phát giảm chậm, khiến Federal Reserve duy trì lập trường thận trọng.** Lạm phát tại Mỹ tiếp tục xu hướng giảm nhưng vẫn neo trên mục tiêu 2%, đặc biệt là lạm phát dịch vụ còn "cứng". Điều này khiến Fed duy trì quan điểm "higher for longer", trì hoãn việc cắt giảm lãi suất mạnh. Kỳ vọng thị trường hiện nghiêng về kịch bản cắt giảm lãi suất hạn chế trong nửa cuối 2026, thay vì nới lỏng nhanh như kỳ vọng trước đó. Chính sách tiền tệ vì vậy vẫn đóng vai trò kiểm soát lạm phát hơn là kích thích tăng trưởng. **3. Thị trường lao động hạ nhiệt dần nhưng chưa suy yếu.** Thị trường lao động Mỹ tiếp tục giảm nhiệt một cách có kiểm soát: số việc làm mới giảm so với giai đoạn 2024–2025, tăng trưởng tiền lương chậm lại, nhưng tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức thấp lịch sử. Sự điều chỉnh này giúp giảm áp lực lạm phát tiền lương, nhưng đồng thời cũng khiến động lực tiêu dùng yếu dần, làm gia tăng rủi ro tăng trưởng chậm lại trong các quý tới.

Thị trường lao động hạ nhiệt dần nhưng chưa suy yếu



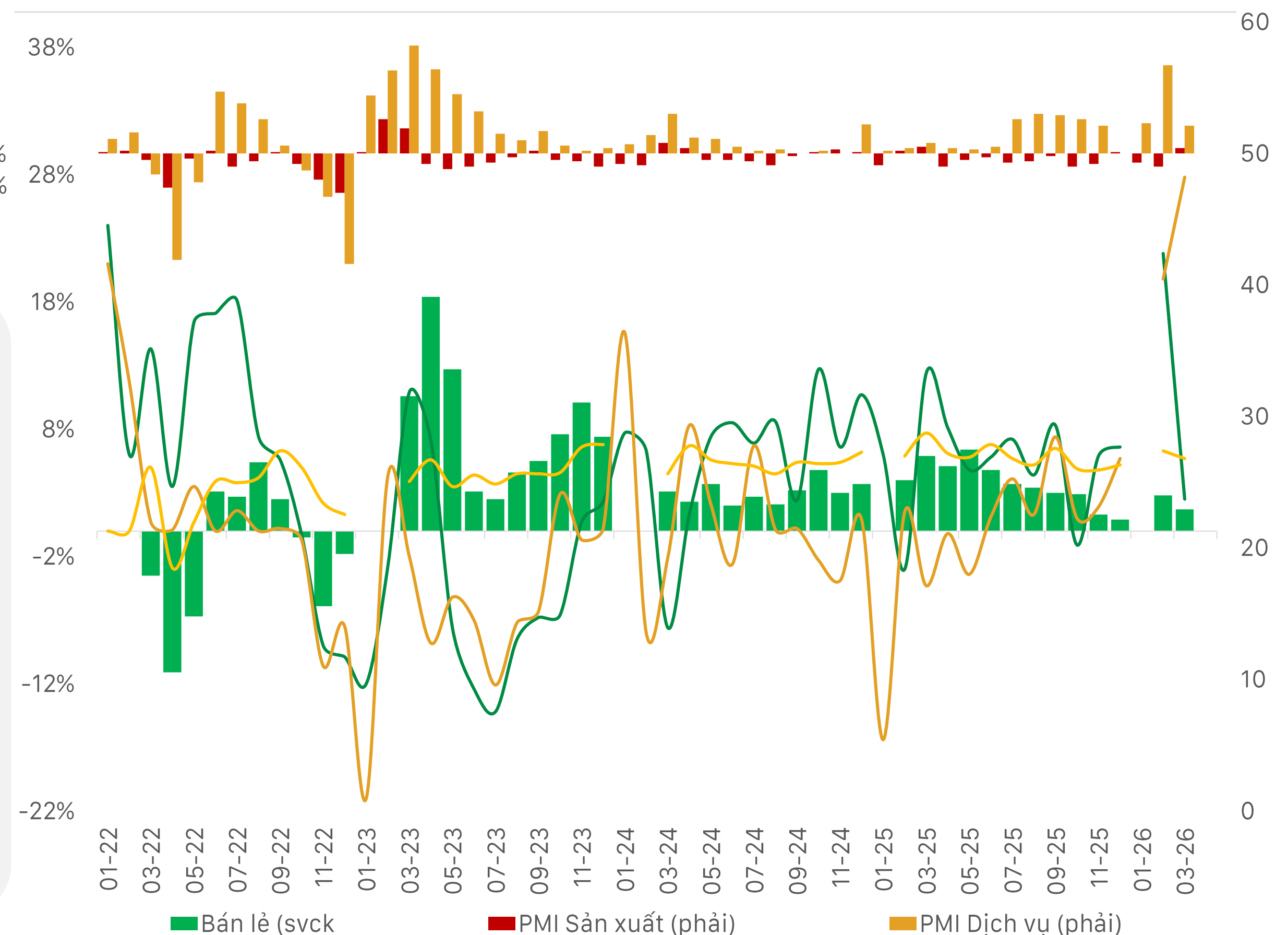
Kinh tế Trung Quốc thể hiện trạng thái “phục hồi không đồng đều và thiếu động lực nội sinh”. Vấn đề cốt lõi không còn là chu kỳ ngắn hạn mà là chuyển đổi mô hình tăng trưởng: từ bất động sản và đầu tư công sang tiêu dùng và công nghệ. Tuy nhiên, quá trình này diễn ra chậm do niềm tin khu vực tư nhân suy yếu và bảng cân đối của hộ gia đình bị ảnh hưởng sau chu kỳ bất động sản. Trong ngắn hạn, kịch bản cơ sở là tăng trưởng duy trì quanh 4–4,5%, với chính sách tiếp tục nới lỏng có kiểm soát nhưng khó tạo bất phá mạnh. Rủi ro lớn nhất nằm ở việc bất động sản suy yếu kéo dài hơn dự kiến, làm xói mòn niềm tin và gây hiệu ứng lan tỏa sang tài chính – ngân sách địa phương. Ngược lại, nếu các biện pháp hỗ trợ chuyển sang quy mô lớn hơn và cải thiện niềm tin khu vực tư nhân, Trung Quốc có thể ổn định tăng trưởng và từng bước tái cân bằng. Dù vậy, trong trung hạn, nền kinh tế nhiều khả năng sẽ bước vào giai đoạn tăng trưởng thấp hơn nhưng bền vững hơn, phản ánh quá trình điều chỉnh cấu trúc sâu rộng.

Tăng trưởng duy trì nhưng thiếu lực kéo bền vững



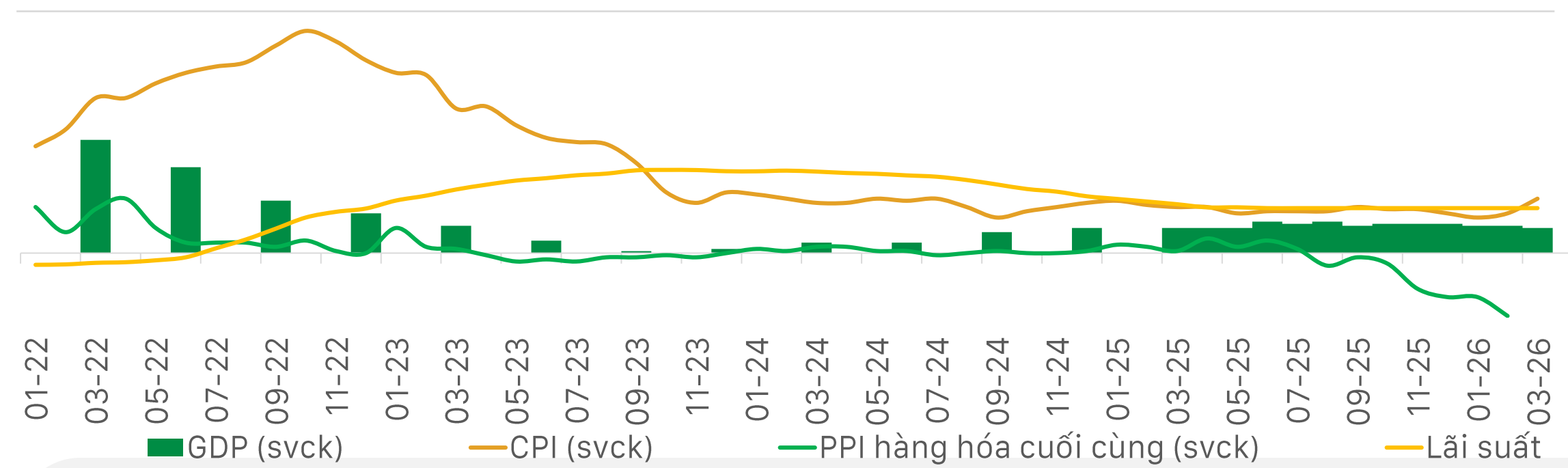
1. Tăng trưởng duy trì nhưng thiếu lực kéo bền vững. Kinh tế Trung Quốc giữ được nhịp tăng trưởng quanh 4,5–5%, chủ yếu nhờ xuất khẩu phục hồi theo chu kỳ công nghệ và các ngành sản xuất chiến lược (xe điện, pin, thiết bị năng lượng). Tuy nhiên, cầu nội địa yếu – đặc biệt là tiêu dùng hộ gia đình – do thu nhập kỳ vọng thấp và tâm lý thận trọng. Đầu tư tư nhân phục hồi chậm, khiến cấu trúc tăng trưởng tiếp tục phụ thuộc vào khu vực công và xuất khẩu, thay vì chuyển sang mô hình dẫn dắt bởi tiêu dùng. **2. Bất động sản suy yếu kéo dài, lan sang hệ thống tài chính.** Khủng hoảng trong lĩnh vực bất động sản vẫn là điểm nghẽn lớn: doanh số bán nhà giảm, giá nhà đi ngang hoặc giảm ở nhiều thành phố, và áp lực thanh khoản đối với các doanh nghiệp phát triển chưa được giải quyết triệt để. Điều này ảnh hưởng đến tài sản hộ gia đình, niềm tin tiêu dùng và nguồn thu ngân sách địa phương. Các biện pháp hỗ trợ (nới lỏng tín dụng, giảm lãi suất, chương trình hoàn thiện dự án dang dở) giúp hạn chế rủi ro hệ thống nhưng chưa tạo được chu kỳ phục hồi rõ ràng. **3. Chính sách vĩ mô nới lỏng có chọn lọc nhưng hiệu quả truyền dẫn hạn chế.** People's Bank of China duy trì lập trường nới lỏng thận trọng (giảm lãi suất, hạ RRR), trong khi chính sách tài khóa tập trung vào hạ tầng và công nghệ. Tuy nhiên, hiệu quả truyền dẫn yếu do cầu tín dụng thấp và khu vực tư nhân dè dặt mở rộng đầu tư. Đồng thời, áp lực bên ngoài (căng thẳng thương mại, dịch chuyển chuỗi cung ứng) khiến Trung Quốc phải cân bằng giữa ổn định tăng trưởng ngắn hạn và tái cấu trúc dài hạn.

Chính sách vĩ mô nới lỏng có chọn lọc nhưng hiệu quả truyền dẫn hạn chế.



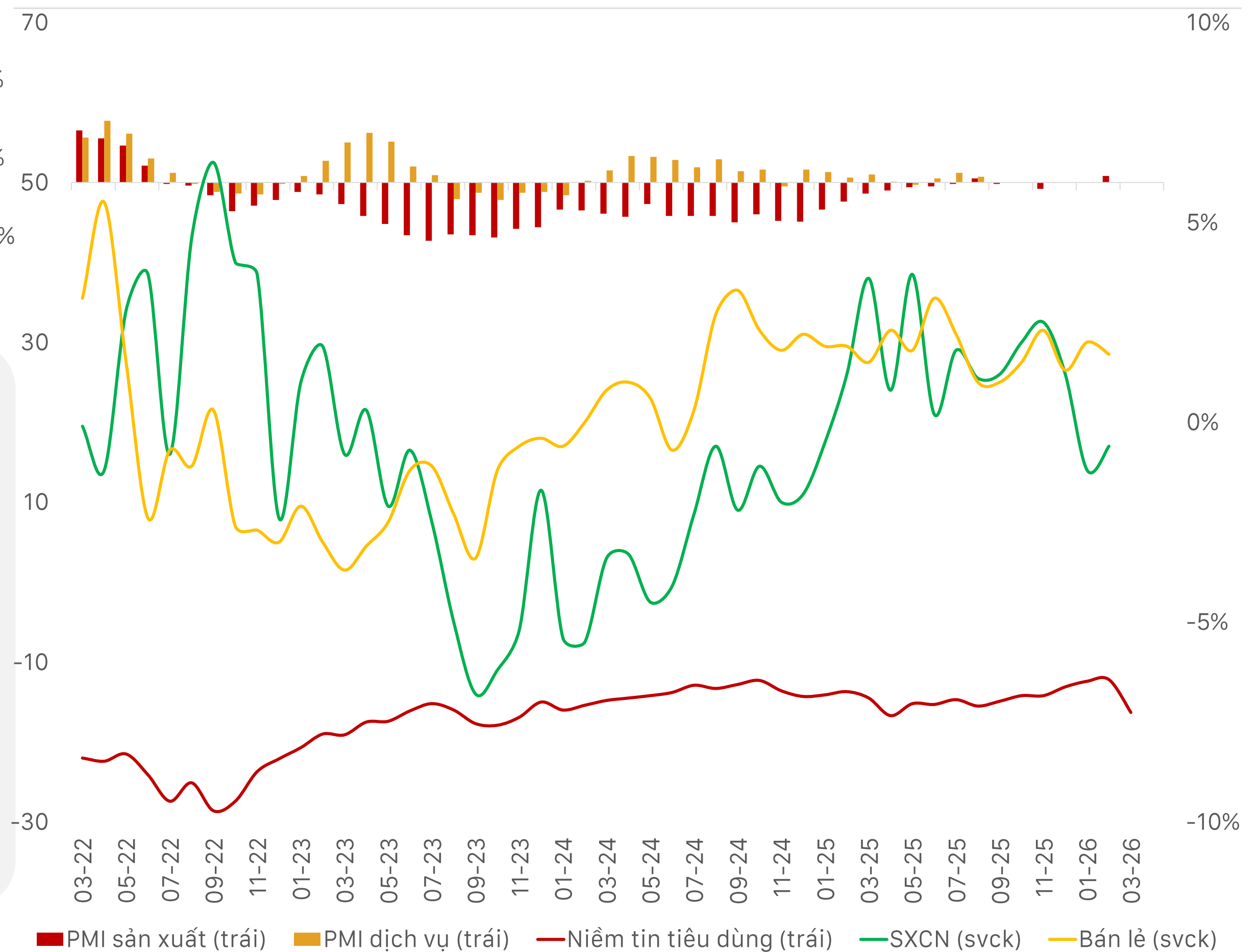
Kinh tế châu Âu thể hiện trạng thái “ổn định nhưng thiếu động lực bứt phá”. Việc lạm phát giảm về gần mục tiêu đã giúp môi trường tài chính bớt căng thẳng và mở ra khả năng nới lỏng chính sách tiền tệ, nhưng điều này không đủ để nhanh chóng khôi phục tốc độ tăng trưởng cao. Những thách thức cấu trúc — bao gồm năng suất thấp, dân số già hóa và sự phụ thuộc lớn vào thương mại toàn cầu — tiếp tục hạn chế tiềm năng tăng trưởng của khu vực. Trong trung hạn, triển vọng của châu Âu phụ thuộc vào khả năng tăng đầu tư công nghệ, chuyển đổi năng lượng và củng cố thị trường nội khối để tạo ra nguồn tăng trưởng mới. Nếu các chính sách kích thích đầu tư và cải thiện năng suất được triển khai hiệu quả, khu vực có thể duy trì tăng trưởng ổn định quanh 1–1,5 % trong giai đoạn 2026–2027. Tuy nhiên, nếu cầu nội địa và đầu tư tư nhân không cải thiện đáng kể, châu Âu có nguy cơ tiếp tục rơi vào trạng thái tăng trưởng thấp kéo dài so với các trung tâm kinh tế lớn khác trên thế giới.

Tăng trưởng trì trệ, phân hóa giữa các nền kinh tế lõi



1. Tăng trưởng trì trệ, phân hóa giữa các nền kinh tế lõi. Khu vực Eurozone duy trì mức tăng trưởng thấp, quanh 0,5–1%, phản ánh nhu cầu nội địa yếu và tác động kéo dài từ lãi suất cao trước đó. Germany tiếp tục là điểm nghẽn với sản xuất công nghiệp suy yếu và phụ thuộc xuất khẩu, trong khi France và Spain có phần ổn định hơn nhờ tiêu dùng và dịch vụ. Tổng thể, tăng trưởng mang tính phân hóa rõ rệt, thiếu một động lực chung đủ mạnh để kéo toàn khu vực. **2. Lạm phát giảm nhanh, mở đường cho chu kỳ nới lỏng tiền tệ.** Lạm phát tại châu Âu đã giảm đáng kể về gần mục tiêu 2%, đặc biệt là nhờ giá năng lượng hạ nhiệt và cầu yếu. Điều này tạo điều kiện để European Central Bank bắt đầu chu kỳ cắt giảm lãi suất sau giai đoạn thắt chặt mạnh trước đó. Tuy nhiên, lạm phát dịch vụ vẫn tương đối “cứng”, khiến ECB duy trì cách tiếp cận nới lỏng thận trọng, tránh rủi ro đảo chiều chính sách quá sớm. **3. Cầu nội địa yếu và áp lực cấu trúc tiếp tục đè nặng triển vọng.** Tiêu dùng hộ gia đình phục hồi chậm do thu nhập thực cải thiện chưa đủ mạnh và tâm lý thận trọng. Đầu tư doanh nghiệp bị kìm hãm bởi chi phí vốn cao và triển vọng tăng trưởng kém hấp dẫn. Bên cạnh đó, châu Âu vẫn đối mặt với các vấn đề dài hạn như giá năng lượng cao tương đối, già hóa dân số và năng suất thấp, làm suy giảm khả năng cạnh tranh và hạn chế tốc độ phục hồi.

Cầu nội địa yếu và áp lực cấu trúc tiếp tục đè nặng triển vọng



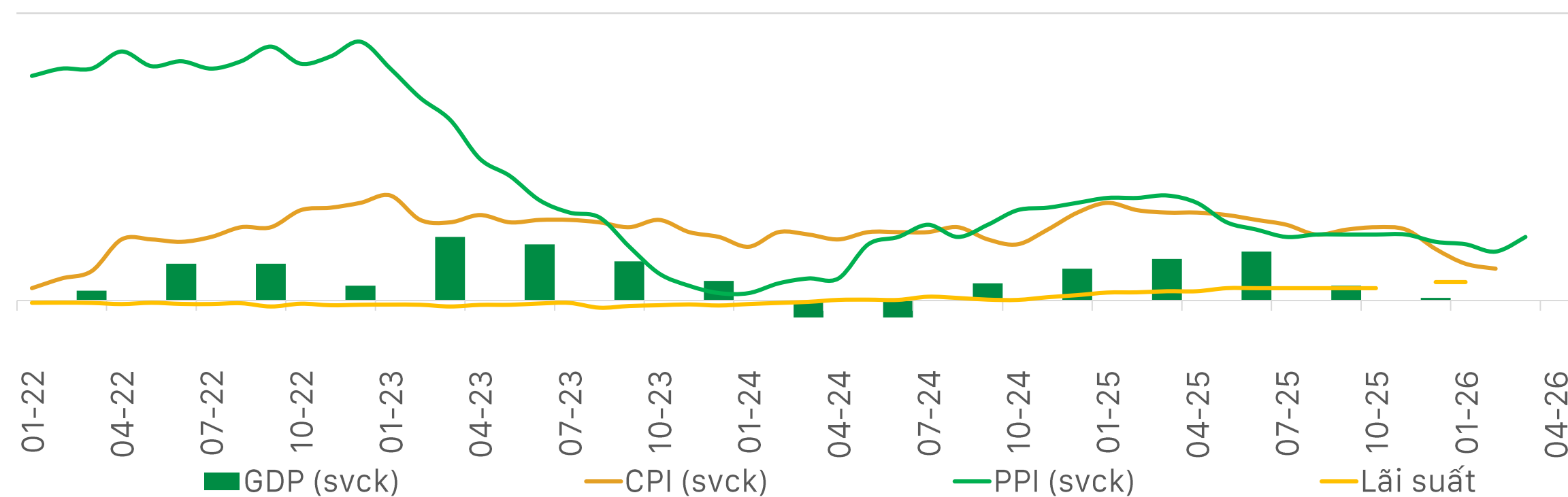
■ PMI sản xuất (trái) ■ PMI dịch vụ (trái) — Niềm tin tiêu dùng (trái) — SXCN (svck) — Bán lẻ (svck)

Nhật Bản thoát giảm phát mong manh, chính sách đảo chiều thận trọng và tăng trưởng vừa phải



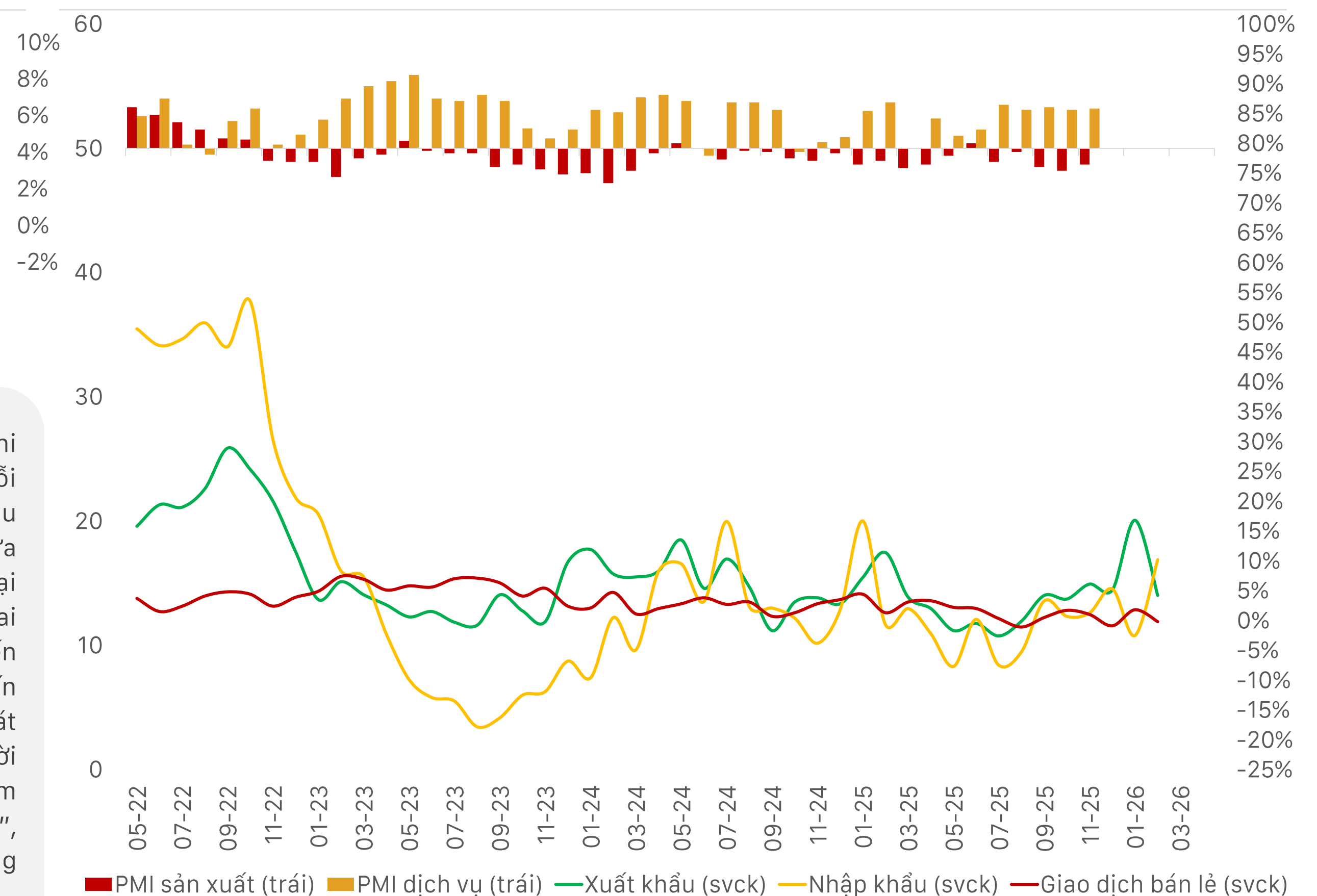
Nền kinh tế Nhật Bản đang ở giai đoạn chuyển đổi quan trọng: từ giảm phát kéo dài sang trạng thái lạm phát dương ổn định, nhưng quá trình này diễn ra chậm và chưa chắc chắn. Điểm cốt lõi không nằm ở tăng trưởng ngắn hạn mà ở việc liệu nền kinh tế có hình thành được vòng xoáy tích cực giữa tiền lương – tiêu dùng – lạm phát hay không. Trong kịch bản cơ sở, Nhật Bản duy trì tăng trưởng khoảng ~1%, với chính sách của Bank of Japan tiếp tục bình thường hóa rất từ tốn. Rủi ro lớn nhất là lạm phát suy yếu trở lại nếu tiêu dùng không cải thiện, khiến nền kinh tế quay về trạng thái trì trệ. Ngược lại, nếu tăng lương được duy trì và lan rộng, Nhật Bản có thể bước vào một giai đoạn tăng trưởng ổn định hơn sau nhiều thập kỷ. Tuy nhiên, trong trung hạn, các yếu tố cấu trúc như già hóa dân số và năng suất thấp vẫn sẽ giới hạn tốc độ tăng trưởng, khiến triển vọng dài hạn duy trì ở mức khiêm tốn nhưng ổn định hơn trước.

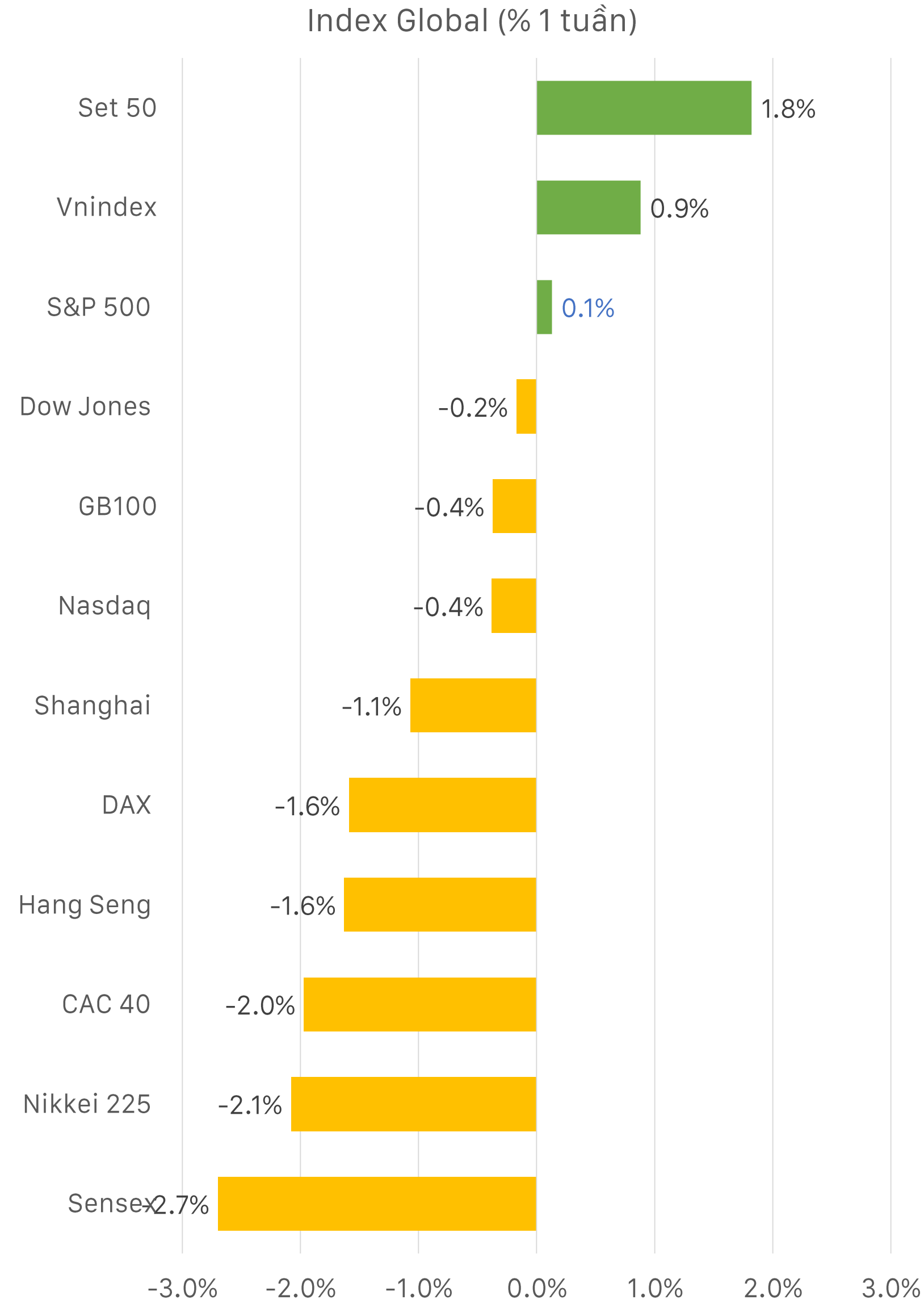
Lạm phát ổn định quanh mục tiêu và chính sách tiền tệ bước vào giai đoạn bình thường hóa



1. Tăng trưởng duy trì ở mức trung bình, dựa vào xuất khẩu và chu kỳ công nghệ. Kinh tế Japan ghi nhận tăng trưởng khoảng 0,8–1,5%, với động lực chính đến từ xuất khẩu (đặc biệt liên quan đến chuỗi cung ứng bán dẫn và công nghệ) và du lịch phục hồi. Tuy nhiên, tiêu dùng nội địa vẫn yếu, khi thu nhập thực bị bào mòn trong giai đoạn lạm phát trước đó, khiến tăng trưởng mang tính “lệch” và chưa thực sự bền vững. **2. Lạm phát duy trì trên mục tiêu nhưng động lực chưa vững chắc.** Lạm phát tại Nhật Bản duy trì quanh hoặc trên mức 2%, chủ yếu do chi phí nhập khẩu và hiệu ứng tỷ giá trong giai đoạn trước. Dù vậy, lạm phát cầu kéo và tăng trưởng tiền lương thực chất vẫn chưa đủ mạnh, khiến khả năng thoát khỏi trạng thái giảm phát dài hạn còn mong manh. Các đợt tăng lương gần đây là tín hiệu tích cực, nhưng cần thời gian để lan tỏa vào tiêu dùng và tạo vòng xoáy tăng trưởng–lạm phát bền vững. **3. Bank of Japan bắt đầu bình thường hóa chính sách nhưng rất thận trọng.** Sau thời gian dài duy trì chính sách siêu nới lỏng, BOJ đã từng bước thoát khỏi lãi suất âm và điều chỉnh kiểm soát đường cong lợi suất (YCC). Tuy nhiên, tốc độ thắt chặt rất chậm và mang tính “thử nghiệm”, nhằm tránh gây sốc cho thị trường tài chính và nền kinh tế. Chính sách tiền tệ vì vậy vẫn hỗ trợ tăng trưởng, dù định hướng dài hạn là bình thường hóa.

Sản xuất và xuất khẩu tiếp tục là động lực tăng trưởng chính





- Tuần giao dịch 11–15/5 ghi nhận sự phân hóa mạnh trên các thị trường tài chính toàn cầu khi nhà đầu tư phải cân bằng giữa kỳ vọng tăng trưởng kinh tế, rủi ro lạm phát quay trở lại và những căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông. Dữ liệu thống kê cho thấy chứng khoán Mỹ tiếp tục duy trì trạng thái tích cực trong trung hạn dù biến động ngắn hạn gia tăng, trong khi các thị trường châu Âu và châu Á có dấu hiệu chững lại sau giai đoạn tăng mạnh trước đó. Giá dầu duy trì ở vùng cao đã tạo áp lực lên lợi suất trái phiếu toàn cầu và làm suy yếu kỳ vọng Fed sớm cắt giảm lãi suất.
- Tại Mỹ, thị trường chứng khoán nhìn chung vẫn giữ được xu hướng tăng nhờ nhóm công nghệ và AI tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt. Chỉ số S&P 500 tăng nhẹ 0,1% trong tuần và tăng hơn 24% so với cùng kỳ năm trước, trong khi Nasdaq chỉ giảm nhẹ 0,4% nhưng vẫn duy trì mức tăng hơn 35% trong một năm. Diễn biến này cho thấy dòng tiền vẫn ưu tiên các cổ phiếu tăng trưởng, đặc biệt là các doanh nghiệp liên quan đến AI, bán dẫn và điện toán đám mây. Dow Jones giảm 0,2% phản ánh áp lực điều chỉnh ở các nhóm cổ phiếu truyền thống như công nghiệp, tài chính và tiêu dùng.
- Tâm lý nhà đầu tư tại Phố Wall hiện chịu tác động mạnh từ chính sách tiền tệ của Fed. Sau nhiều tháng kỳ vọng Fed có thể giảm lãi suất 2–3 lần trong năm 2026, thị trường đang dần thay đổi quan điểm khi lạm phát có dấu hiệu nóng trở lại do giá năng lượng tăng cao. Nhiều quan chức Fed phát tín hiệu thận trọng hơn với việc nới lỏng chính sách tiền tệ, trong khi lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm và 30 năm đồng loạt tăng mạnh. Điều này khiến định giá cổ phiếu Mỹ trở nên nhạy cảm hơn, đặc biệt ở các nhóm cổ phiếu đã tăng nóng trong thời gian dài.
- Tại châu Âu, các thị trường lớn như DAX của Đức, CAC 40 của Pháp và Euro Stoxx 50 đều giảm từ 1,5–2% trong tuần. Nguyên nhân chủ yếu đến từ áp lực lạm phát năng lượng và lo ngại tăng trưởng kinh tế chậm lại khi chi phí vốn duy trì ở mức cao. Đồng thời, lợi suất trái phiếu khu vực euro tăng trở lại cũng khiến dòng tiền rút bớt khỏi thị trường cổ phiếu. Dù vậy, xét trong dài hạn, nhiều chỉ số châu Âu vẫn đang duy trì mặt bằng giá tích cực nhờ nhóm quốc phòng, năng lượng và công nghiệp hưởng lợi từ các chính sách tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu.

Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	4,547.89	-3.6%	-5.0%	5.3%	42.0%
WTI/USD	105.42	10.5%	11.3%	83.6%	70.1%
Bitcoin	78,153	-3.1%	1.3%	-10.7%	-24.3%
Dow Jones	49,526	-0.2%	2.0%	3.0%	16.1%
S&P 500	7,409	0.1%	5.2%	8.2%	24.3%
Nasdaq	29,125	-0.4%	10.6%	15.4%	35.9%
GP100	10,195	-0.4%	-3.7%	2.7%	17.4%
DAX	23,951	-1.6%	-0.8%	-2.2%	0.8%
CAC 40	7,953	-2.0%	-3.8%	-2.4%	0.8%
Euro Stoxx 50	5,824	-1.5%	-1.9%	0.6%	7.3%
Nikkei 225	61,409	-2.1%	3.2%	22.0%	62.7%
Shanghai	4,135	-1.1%	2.0%	4.2%	22.8%
Hang Seng	25,963	-1.6%	-1.6%	1.3%	11.2%
Vnindex	1,926	0.9%	7.0%	7.9%	46.7%
VND/USD	26,355	0.2%	0.1%	0.2%	1.7%
DXY	99.28	1.4%	1.1%	1.0%	-1.8%

- Các thị trường châu Á** ghi nhận diễn biến trái chiều. Nikkei 225 của Nhật Bản giảm hơn 2% trong tuần sau giai đoạn tăng rất mạnh trước đó nhưng vẫn tăng hơn 62% trong một năm, phản ánh sức hút của nhóm công nghệ và xuất khẩu Nhật Bản. Chứng khoán Trung Quốc và Hồng Kông suy yếu nhẹ do nhà đầu tư vẫn thận trọng với triển vọng bất động sản và nhu cầu tiêu dùng nội địa. Trong khi đó, VN-Index tiếp tục là điểm sáng nổi bật khi tăng gần 1% trong tuần cho thấy dòng tiền nội vẫn duy trì tích cực bất chấp áp lực bán rông của khối ngoại.
- Trên thị trường hàng hóa, vàng** có một tuần điều chỉnh khá mạnh khi giảm 3,6%, lùi về vùng 4.547 USD/ounce sau giai đoạn tăng nóng kéo dài nhiều tháng. Áp lực chốt lời xuất hiện khi lợi suất trái phiếu Mỹ tăng mạnh và đồng USD phục hồi. Chỉ số DXY tăng 1,4% trong tuần khiến vàng chịu áp lực kép từ cả tỷ giá và lãi suất. Tuy nhiên, xét từ đầu năm đến nay, vàng vẫn tăng hơn 5% cho thấy nhu cầu trú ẩn dài hạn vẫn rất lớn trong bối cảnh địa chính trị toàn cầu phức tạp và lạm phát chưa thực sự được kiểm soát.
- Ngược lại, Bitcoin** tiếp tục cho thấy khả năng thu hút dòng tiền đầu cơ khi tăng mạnh 10,5% trong tuần và hơn 83% từ đầu năm. Đồng tiền số lớn nhất thế giới có thời điểm vượt 82.000 USD sau các tín hiệu hạ nhiệt căng thẳng tại Trung Đông và tâm lý chấp nhận rủi ro quay trở lại. Dòng tiền vào các quỹ ETF Bitcoin giao ngay cùng kỳ vọng về vai trò "tài sản thay thế" đang giúp Bitcoin duy trì xu hướng tăng mạnh bất chấp biến động của chứng khoán toàn cầu. Diễn biến tuần qua cũng cho thấy Bitcoin ngày càng có xu hướng vận động độc lập hơn so với vàng truyền thống.
- Nhìn chung**, thị trường tài chính toàn cầu đang bước vào giai đoạn nhạy cảm hơn khi rủi ro lạm phát quay trở lại cùng lợi suất trái phiếu tăng cao. Nhà đầu tư nhiều khả năng sẽ tiếp tục ưu tiên chiến lược phòng thủ linh hoạt, tập trung vào các tài sản có khả năng chống chịu tốt với lạm phát và biến động lãi suất trong thời gian tới.

ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

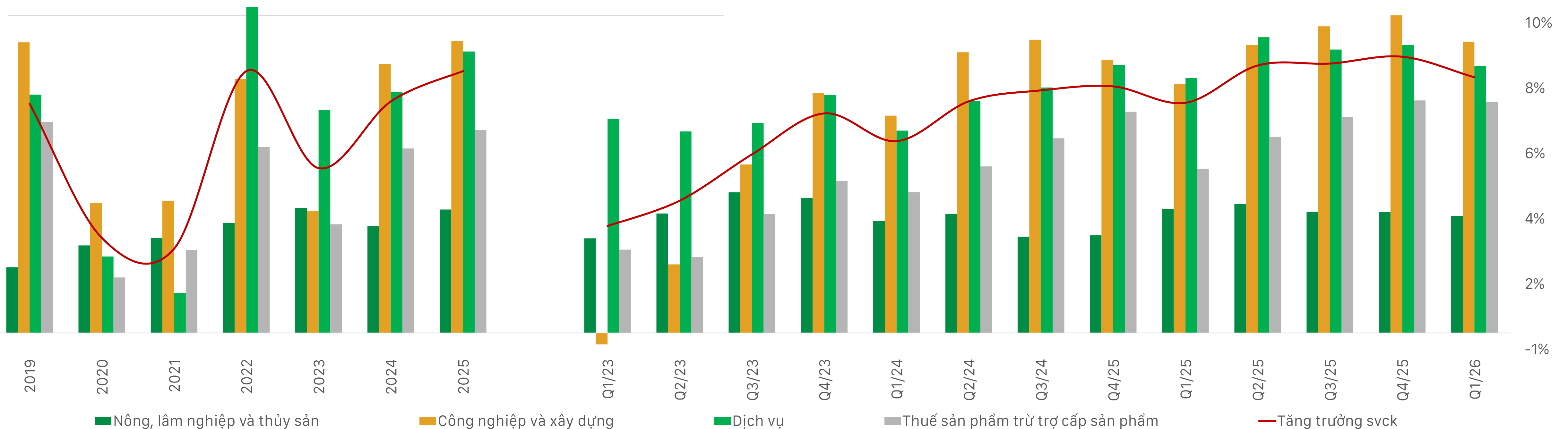


TĂNG TRƯỞNG GDP CAO NHƯNG ÁP LỰC LỚN ĐỂ ĐẠT MỤC TIÊU HAI CHỮ SỐ

GDP quý I/2026 cho thấy kinh tế Việt Nam đang chuyển từ trạng thái phục hồi sang tăng trưởng thực chất và ổn định hơn, với động lực đến đồng thời từ sản xuất công nghiệp và cầu nội địa, tạo nên cấu trúc tăng trưởng tương đối cân bằng. Công nghiệp chế biến tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt, phản ánh sự gắn kết sâu với chuỗi cung ứng toàn cầu, trong khi khu vực dịch vụ phục hồi mạnh giúp khuếch đại tăng trưởng và giảm bớt phụ thuộc vào xuất khẩu thuần. Tuy nhiên, đằng sau bức tranh tích cực này, nền kinh tế vẫn mang tính "mở" cao, phụ thuộc đáng kể vào khu vực FDI và đầu vào nhập khẩu, khiến tăng trưởng còn nhạy cảm với biến động bên ngoài. Nhìn chung, đây là giai đoạn tăng trưởng có nền tảng tốt hơn trước, nhưng để bền vững, cần tiếp tục củng cố nội lực và nâng cao chất lượng tăng trưởng.

➤ Dù GDP quý I/2026 khởi đầu tích cực, triển vọng cả năm vẫn mang tính "thách thức cao" khi Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng khoảng 10% hoặc cao hơn, tức là bước nhảy mạnh so với nền tăng trưởng khoảng 8% của năm trước. Điều này hàm ý phần còn lại của năm phải tăng tốc đáng kể, đặc biệt ở các quý sau theo kịch bản tăng trưởng cao dần theo thời gian, với động lực chính từ công nghiệp và dịch vụ. Để đạt được mục tiêu này, nền kinh tế cần hội tụ đồng thời nhiều điều kiện: (i) duy trì đà phục hồi của công nghiệp chế biến chế tạo và tận dụng dòng vốn FDI chất lượng cao; (ii) đẩy mạnh giải ngân đầu tư công và các dự án hạ tầng lớn nhằm kích thích tổng cầu; (iii) củng cố tiêu dùng nội địa và dịch vụ như một trụ đỡ tăng trưởng; đồng thời (iv) kiểm soát ổn định vĩ mô, lạm phát và tỷ giá trong bối cảnh môi trường toàn cầu còn nhiều rủi ro. Tuy nhiên, rủi ro lớn nằm ở sự phụ thuộc vào cầu bên ngoài và chuỗi cung ứng toàn cầu, trong khi kinh tế thế giới được dự báo tăng trưởng chậm và biến động địa chính trị còn kéo dài. Vì vậy, kịch bản hợp lý là tăng trưởng năm 2026 có thể duy trì ở mức cao, nhưng để chạm mốc hai chữ số sẽ phụ thuộc quyết định vào khả năng tăng tốc đầu tư – nâng hiệu quả sản xuất – và cải thiện nội lực nền kinh tế, thay vì chỉ dựa vào chu kỳ phục hồi như các năm trước.

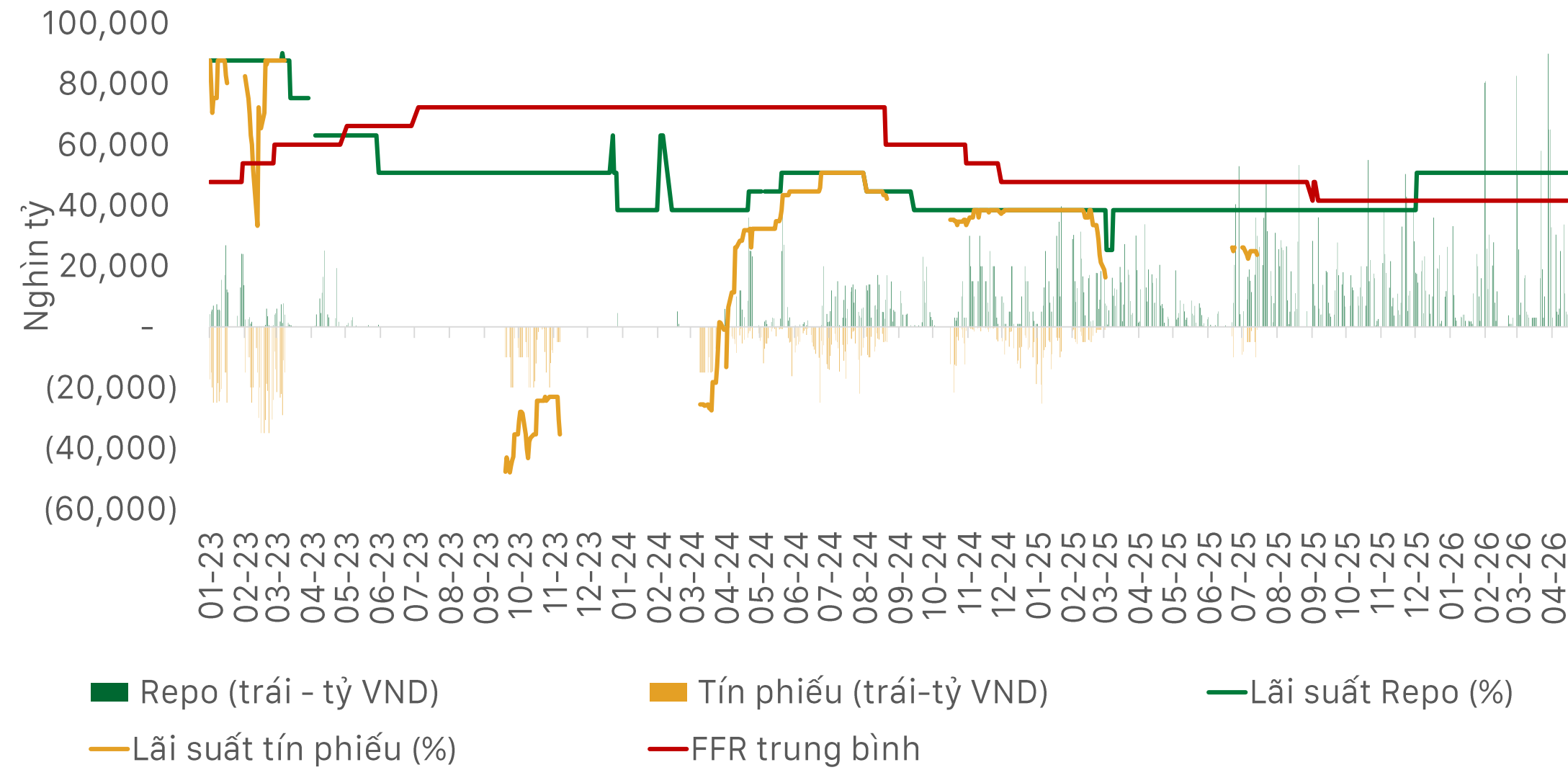
Tăng trưởng GDP tiếp tục ghi nhận mức tích cực hướng tới mục tiêu đề ra



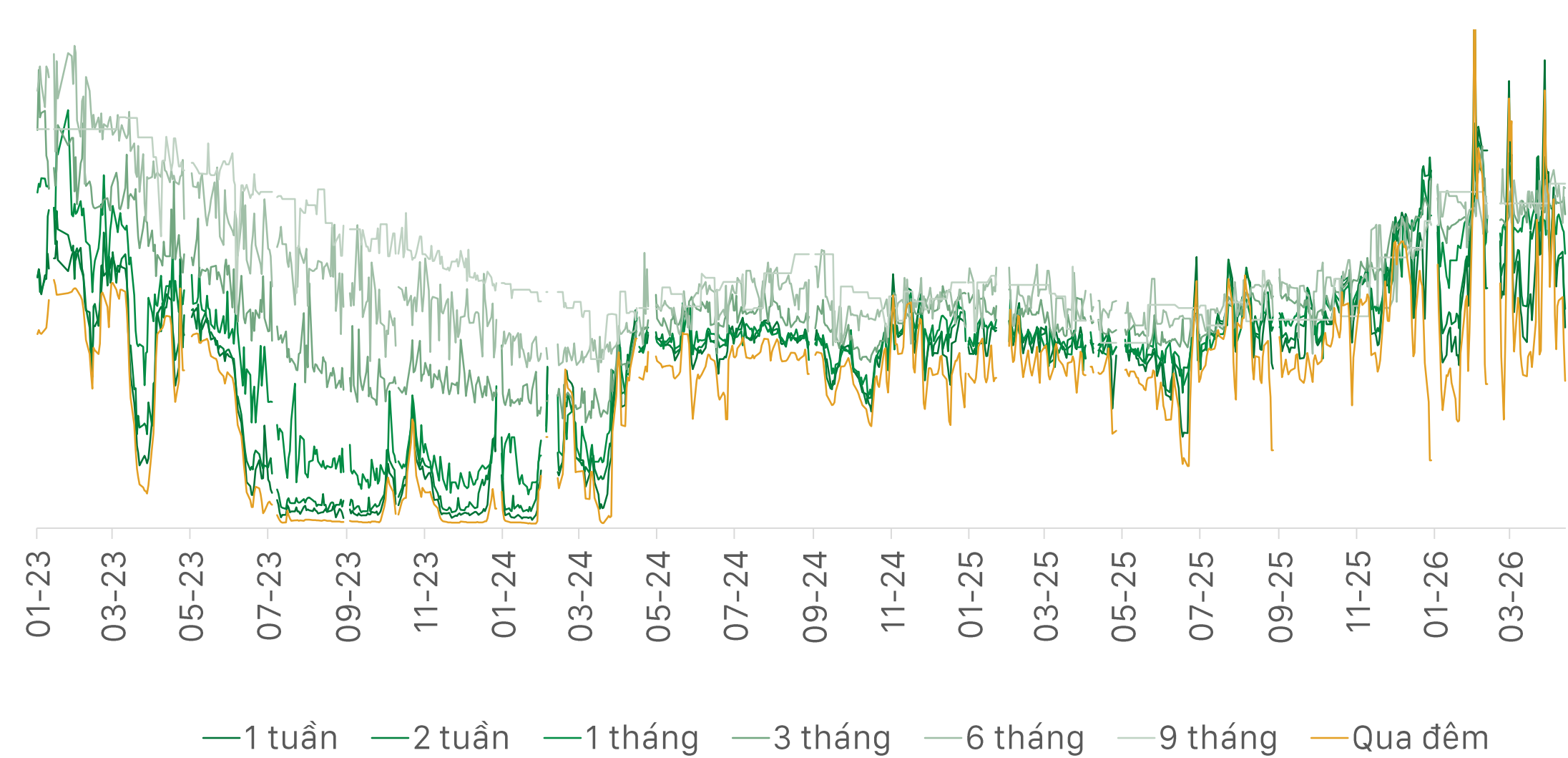
LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG BIẾN ĐỘNG MẠNH – NHNN TÍCH CỰC KIỂM SOÁT QUA THỊ TRƯỜNG MỞ



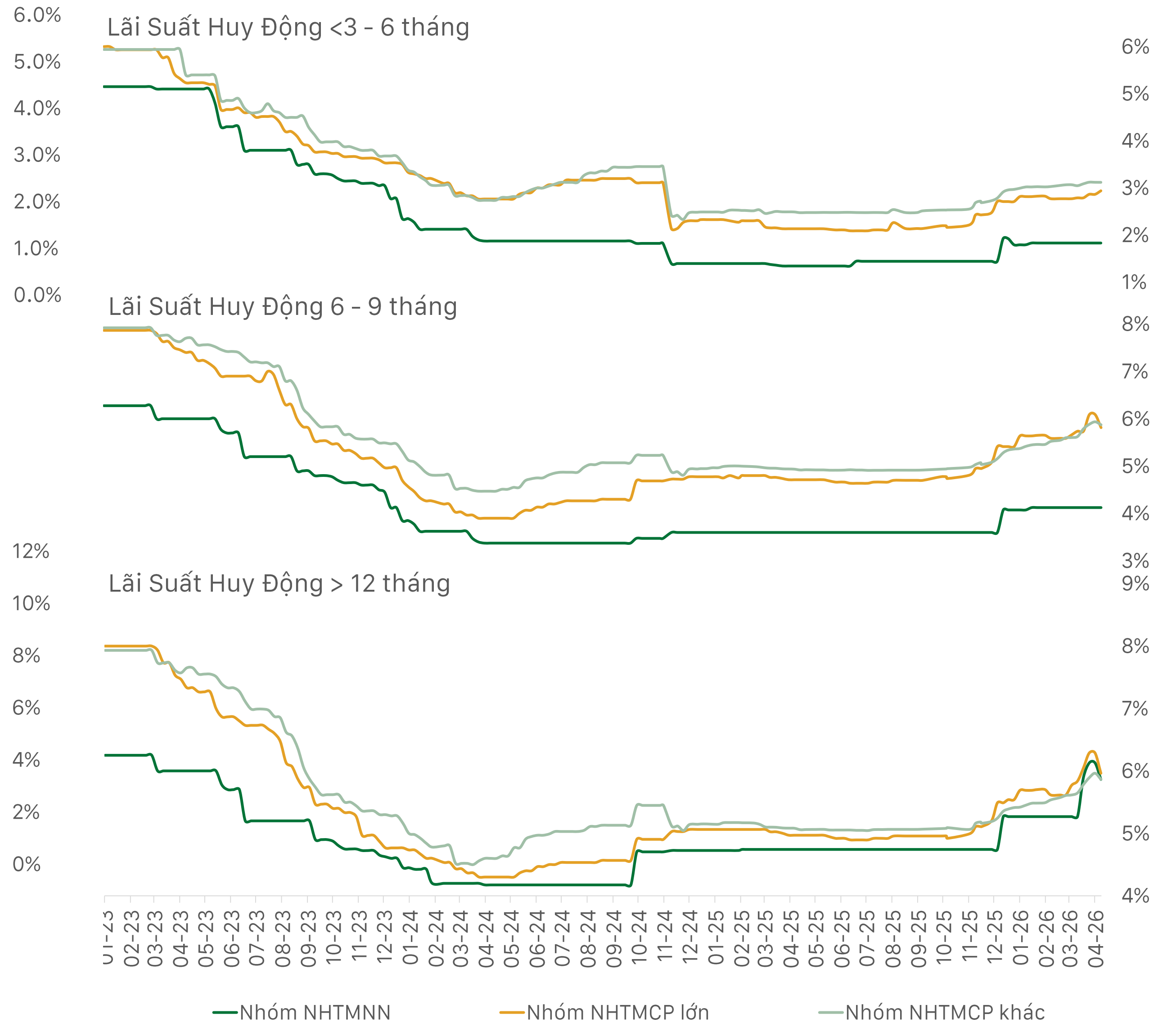
NHNN tiếp tục bơm thanh khoản bằng công cụ REPO



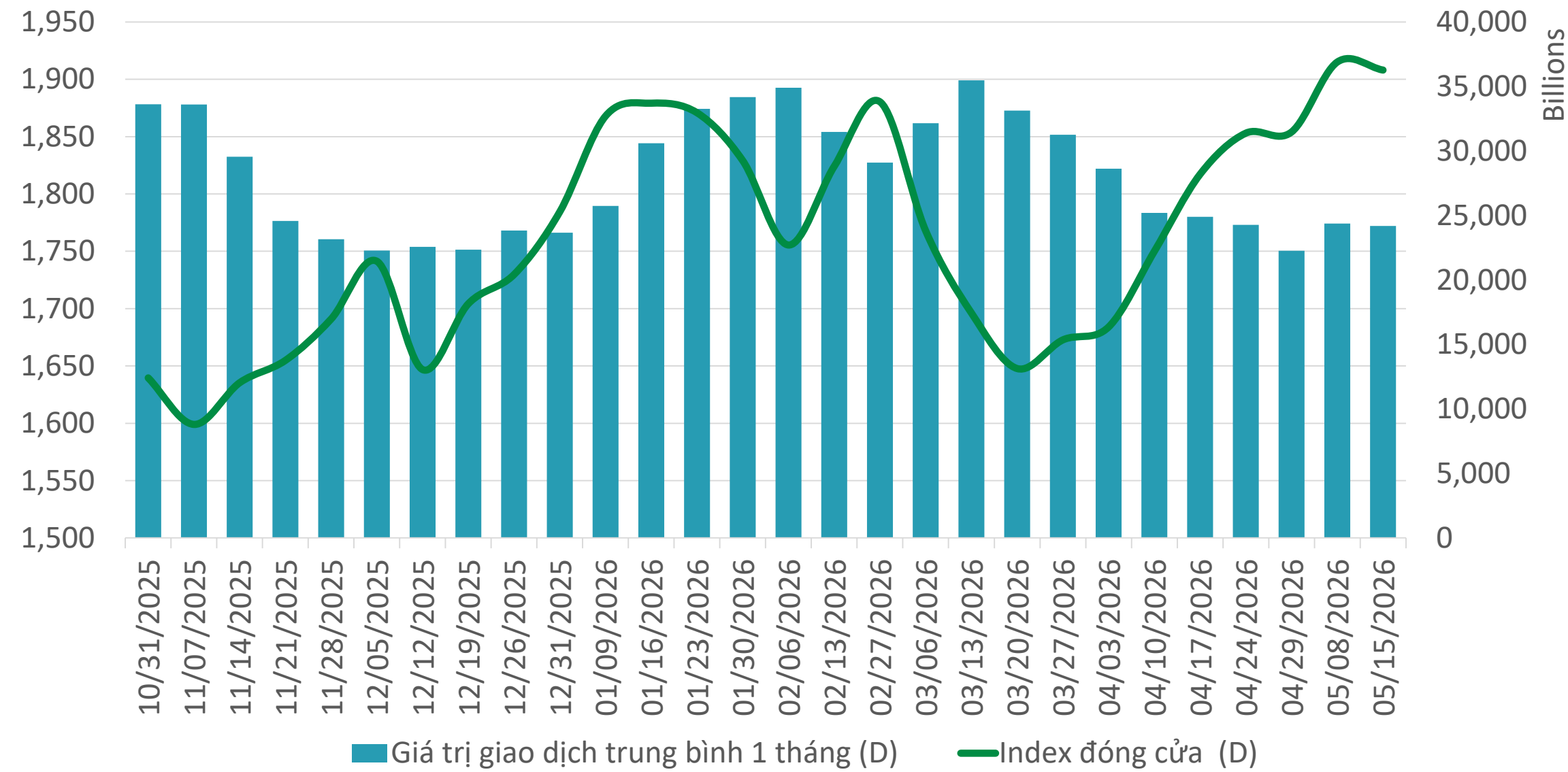
Lãi suất liên ngân hàng biến động mạnh nhưng đã được kiểm soát



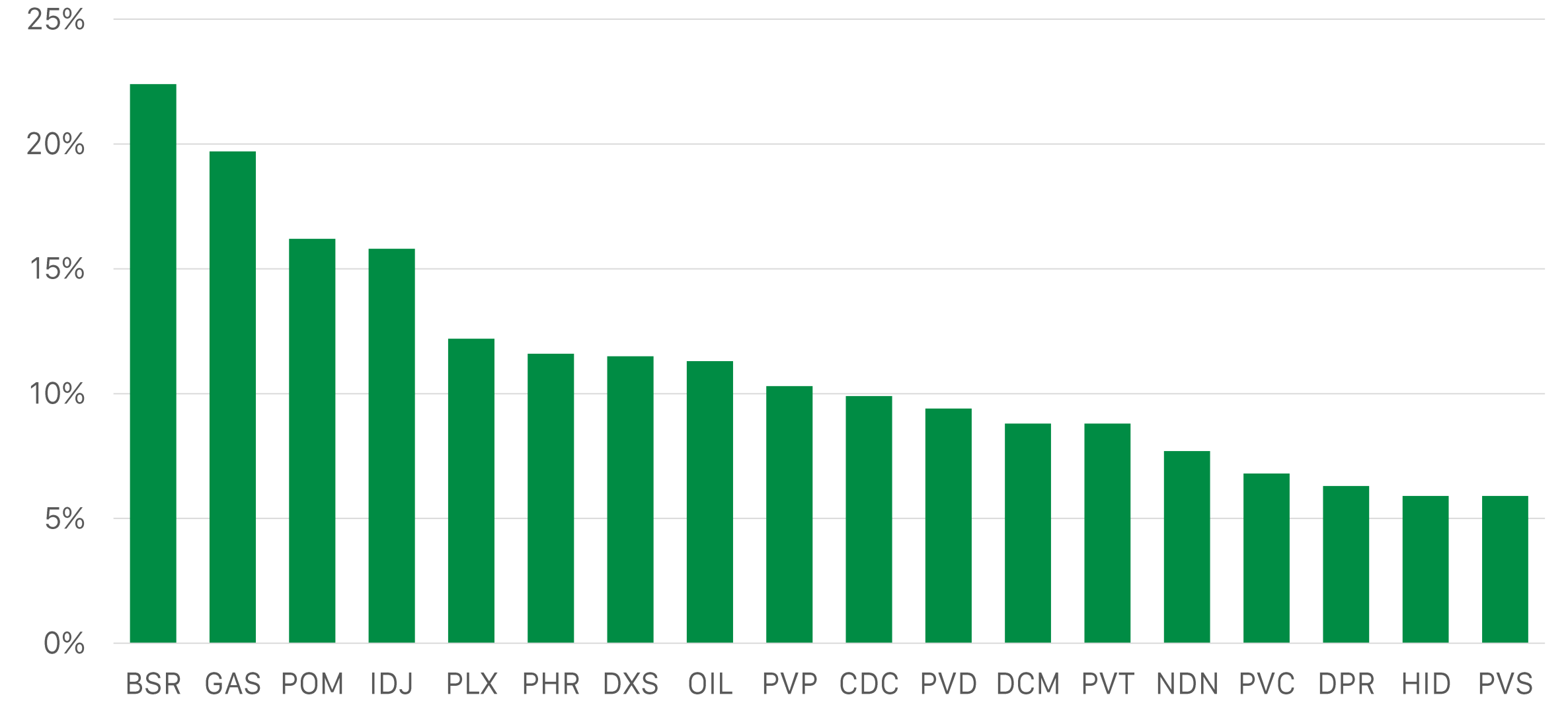
Mặt bằng lãi suất huy động có tăng nhẹ nhưng vẫn duy trì ở mức thấp.



VN-Index và thanh khoản



Cổ phiếu tăng tốt nhất trong tuần

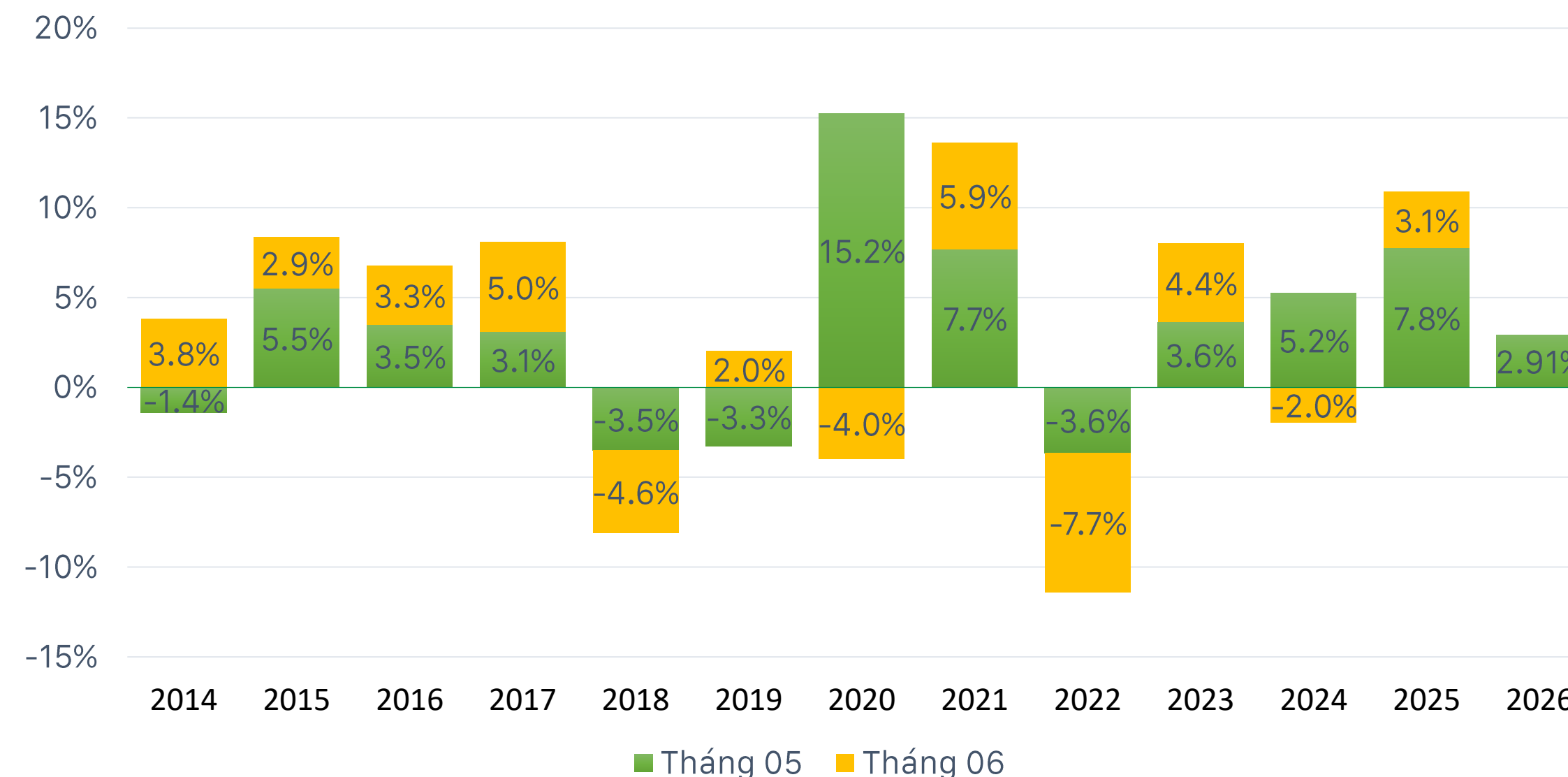


- Thị trường chứng khoán Việt Nam trong tuần 11–15/5 có nhiều biến động mạnh khi VN-Index liên tục rung lắc quanh vùng đỉnh lịch sử mới. Dù áp lực chốt lời gia tăng ở nhóm vốn hóa lớn, chỉ số vẫn duy trì được xu hướng tăng nhẹ nhờ dòng tiền luân chuyển sang các nhóm ngành mang tính chu kỳ, đặc biệt là dầu khí và năng lượng. Kết tuần, VN-Index tăng khoảng 0,9%, lên quanh vùng 1.920 điểm, đánh dấu tuần tăng thứ 8 liên tiếp nhưng thanh khoản vẫn ở mức trung bình, cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn ở mức thận trọng nhất định khi thị trường bước vào vùng giá cao.
- Điểm nhấn nổi bật nhất tuần qua thuộc về nhóm dầu khí khi hội tụ nhiều nguyên nhân như việc hưởng lợi từ đà tăng mạnh của giá dầu thế giới trước các căng thẳng địa chính trị và lo ngại nguồn cung toàn cầu cùng với kết quả kinh doanh nhiều doanh nghiệp khả quan. Hàng loạt cổ phiếu dầu khí bứt phá ấn tượng như BSR tăng hơn 22%, GAS gần 20%, POM và IDJ trên 15%, trong khi PLX, PVD, PVS, PVT hay OIL cũng ghi nhận mức tăng rất tích cực. GAS nhiều thời điểm tăng trần và trở thành cổ phiếu đóng góp lớn nhất cho VN-Index, còn BSR duy trì thanh khoản cao với dòng tiền đầu cơ tham gia mạnh.

PE thị trường hiện quanh 14 thấp hơn giai đoạn 2022

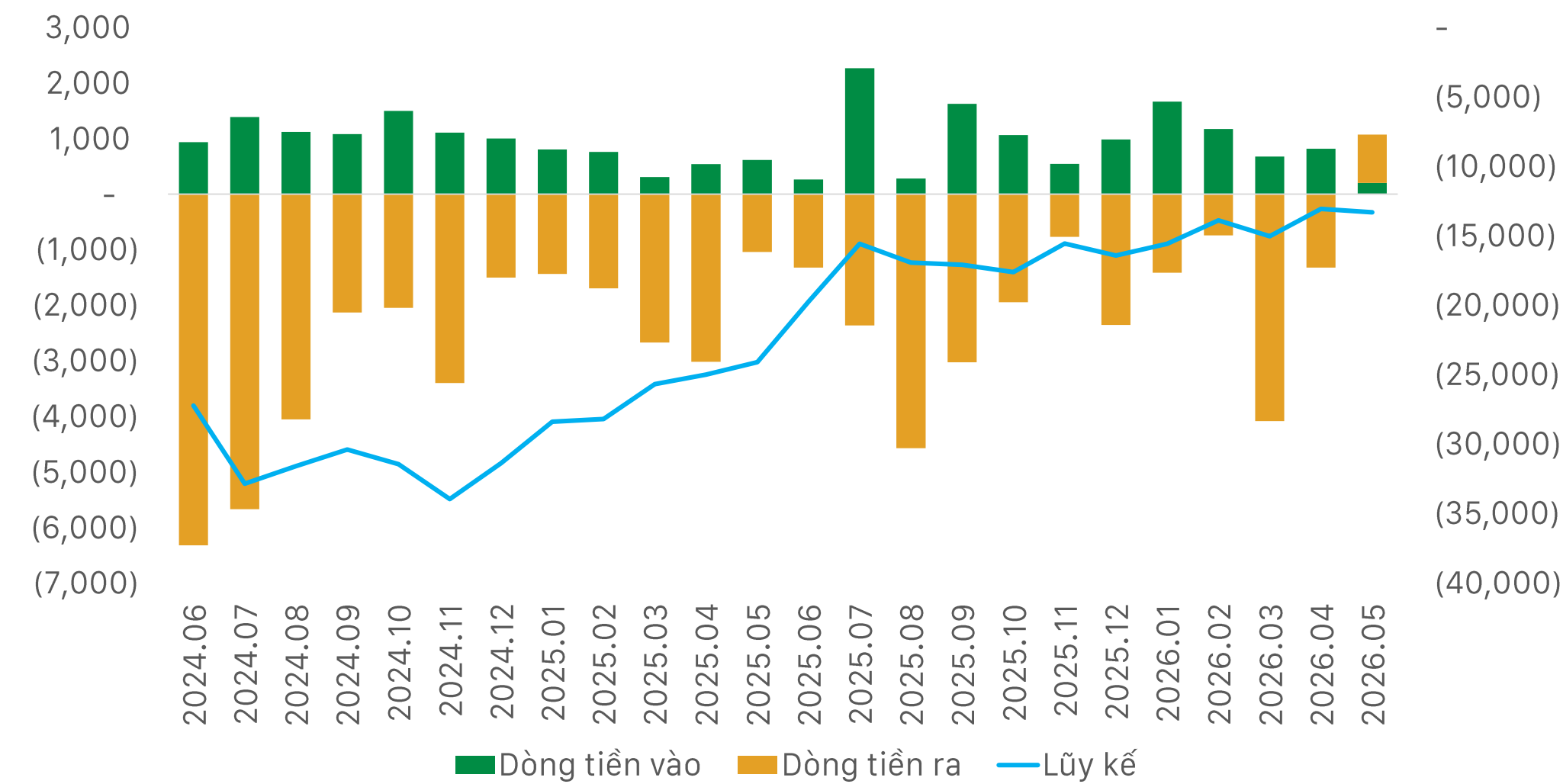


Diễn biến Vnindex qua các tháng 05,06 từ 2014

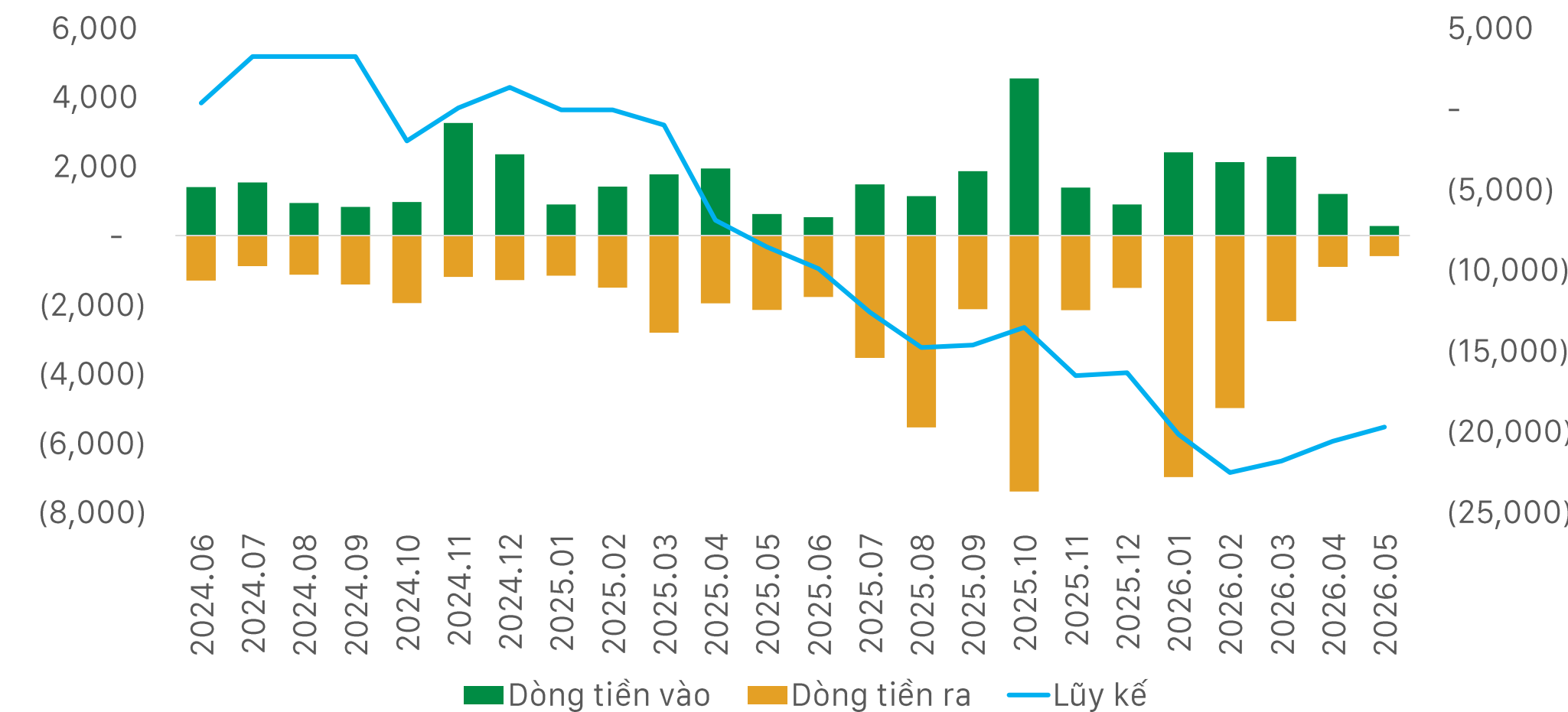


- Thị trường tháng 5 đã đi được một nửa chặng đường với mức tăng trưởng VN-Index khá ấn tượng gần 3% và đây là lần thứ hai Vnindex thiết lập vùng đỉnh cao nhất kể từ đầu năm. Đáng chú ý, mặt bằng định giá chung của thị trường vẫn chưa ở mức quá cao khi P/E của VN-Index chỉ quanh ngưỡng trên 14 lần. Điều này phần nào được hỗ trợ bởi kết quả kinh doanh quý I tăng trưởng tích cực của nhiều doanh nghiệp niêm yết. Bên cạnh đó, một số nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là ngân hàng, vẫn đang duy trì mức định giá khá thấp với P/E dưới 10 lần, tạo dư địa cho dòng tiền tiếp tục tìm đến.
- Diễn biến năm nay cho thấy thị trường nhiều khả năng tiếp tục đi ngược lại quan điểm "Sell in May" vốn thường được nhắc đến trên các thị trường tài chính quốc tế. Thống kê hơn 10 năm gần đây cho thấy hiệu ứng này không còn thực sự đúng với thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong 12 năm gần nhất, có tới 8 năm VN-Index tăng điểm trong tháng 5, với mức tăng trung bình trên 4%. Đặc biệt, năm 2020 thị trường từng tăng gần 20% trong tháng này, còn năm 2025 cũng ghi nhận mức tăng rất mạnh khoảng 7,8%.

Dòng tiền của quỹ ETF vào VN (tỷ VND)



Dòng tiền các quỹ khác (tỷ VND)



Dòng vốn quỹ toàn cầu: chủ yếu dồn về Bắc Mỹ

- Dòng tiền toàn cầu** trong tuần đầu tháng 5 tiếp tục phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trước các quyết định lãi suất của các ngân hàng trung ương, căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông và lo ngại lạm phát quay trở lại. Dù vậy, các thị trường phát triển vẫn duy trì được xu hướng tích cực nhờ kỳ vọng Fed sẽ bắt đầu cắt giảm lãi suất vào cuối năm và tâm lý lạc quan về khả năng hạ nhiệt xung đột Mỹ - Iran. Chỉ số S&P 500 tiếp tục lập đỉnh mới trên 7.000 điểm, kéo theo dòng tiền mạnh quay trở lại các quỹ cổ phiếu Mỹ. Các quỹ đầu tư vào cổ phiếu Mỹ ghi nhận tuần hút vốn thứ 6 liên tiếp, tập trung chủ yếu vào nhóm vốn hóa lớn và các quỹ toàn cầu có tỷ trọng Mỹ cao.
- Tại châu Âu**, dòng vốn vẫn có xu hướng rút ra khỏi các quỹ cổ phiếu khu vực này tuần thứ 4 liên tiếp. Áp lực chủ yếu đến từ lo ngại chi phí năng lượng leo thang do giá dầu Brent tăng mạnh lên mức cao nhất 4 năm. Đức và nhiều nền kinh tế công nghiệp châu Âu chịu tác động lớn hơn khi chi phí nhiên liệu khiến tiêu dùng giải trí và du lịch suy yếu. Ngược lại, Anh ghi nhận khả năng chống chịu tốt hơn nhờ chi tiêu tiêu dùng vẫn duy trì ổn định. Các quỹ cổ phiếu Đức, Tây Ban Nha tiếp tục bị rút vốn, trong khi Anh ghi nhận dòng tiền cải thiện nhờ lợi suất trái phiếu cao hấp dẫn hơn các thị trường khác. Tại Nhật Bản, thị trường duy trì trạng thái ổn định hơn khi dòng tiền vào quỹ cổ phiếu vẫn tăng nhẹ.
- Đối với các thị trường mới nổi**, áp lực rút vốn quay trở lại khá mạnh. Các quỹ cổ phiếu thị trường mới nổi ghi nhận mức rút vốn lớn thứ ba lịch sử với tổng giá trị lên đến gần 39 tỷ USD. Trung Quốc tiếp tục là tâm điểm bị rút vốn khi các quỹ đầu tư vào cổ phiếu đại lục bị rút khoảng 10 tỷ USD tuần thứ 4 liên tiếp, đặc biệt tập trung ở nhóm công nghệ và các quỹ bám theo CSI300. Dòng tiền vào Ấn Độ và Hàn Quốc cũng suy yếu, trong khi Đài Loan là điểm sáng hiếm hoi nhờ kỳ vọng vào chu kỳ AI và bán dẫn toàn cầu.

Top CP các quỹ VN nắm giữ

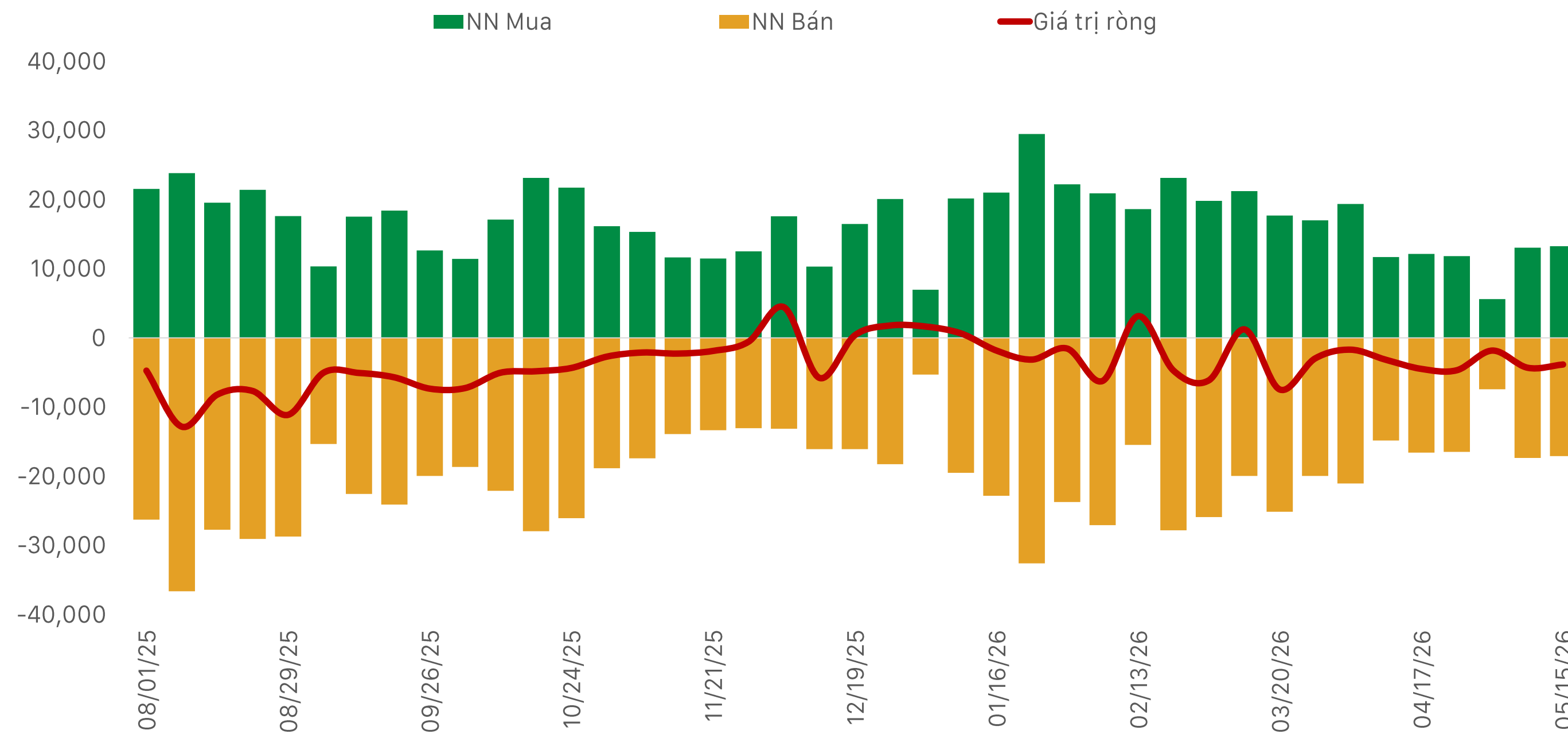
CP	2026.04	Đầu năm	Tăng giảm	Giá trị (tỷ VND)
MWG	88,609,176	198,474,380	-55.4%	7,433.38
HPG	321,016,602	439,043,737	-26.9%	8,908.07
MBB	145,358,526	387,534,565	-62.5%	3,793.43
STB	90,846,557	132,540,419	-31.5%	6,131.98
VIC	31,934,235	93,120,972	-65.7%	6,833.93
TCB	99,152,787	204,456,444	-51.5%	3,355.89
FPT	75,592,577	138,867,130	-45.6%	5,707.24
VHM	35,502,903	105,576,564	-66.4%	5,183.42
VCB	51,917,871	76,233,760	-31.9%	3,104.55
CTG	74,215,279	249,015,752	-70.2%	2,593.76
BID	32,780,366	80,861,739	-59.5%	1,314.49
VPB	93,585,677	237,648,694	-60.6%	2,480.06
PNJ	42,468,535	35,406,534	19.9%	2,804.25
ACB	99,022,486	214,690,048	-53.9%	2,327.03
MSN	40,383,918	62,128,165	-35.0%	3,101.44
SSI	78,604,733	98,956,128	-20.6%	2,173.38
TCX	41,595,821	42,597,433	-2.4%	2,104.79
GMD	25,918,280	28,001,851	-7.4%	1,952.02
HDB	83,265,508	121,994,132	-31.7%	2,214.69
VCI	58,178,991	49,125,721	18.4%	1,524.34
VNM	29,956,369	37,523,298	-20.2%	1,824.31

- Ở nhóm thị trường cận biên** và khu vực EMEA, căng thẳng địa chính trị và giá dầu tăng mạnh tiếp tục là yếu tố chi phối chính. UAE và các thị trường Trung Đông từng hút vốn mạnh trong quý I nhưng hiện đã chứng lại khi rủi ro xung đột kéo dài quanh eo biển Hormuz gia tăng. Ngược lại, Nam Phi lại thu hút dòng tiền tốt hơn nhờ kỳ vọng phục hồi giá kim loại và tài nguyên cơ bản.
- Xét theo nhóm ngành**, dòng tiền toàn cầu đang dịch chuyển khá rõ sang các ngành phòng thủ và hưởng lợi từ giá hàng hóa. Nhóm năng lượng là điểm sáng lớn nhất khi các quỹ dầu khí và năng lượng hút vốn mạnh nhất kể từ cuối tháng 3. Dòng tiền tập trung chủ yếu vào dầu khí truyền thống thay vì các quỹ năng lượng tái tạo. Nhóm công nghiệp và hạ tầng cũng ghi nhận dòng tiền tích cực nhờ kỳ vọng đầu tư công và nhu cầu tái thiết chuỗi cung ứng.
- Ngược lại, nhóm công nghệ bắt đầu xuất hiện sự phân hóa mạnh. Các quỹ công nghệ truyền thống, đặc biệt là bán dẫn và phần mềm, bị rút vốn khá lớn sau giai đoạn tăng nóng. Tuy nhiên, dòng tiền vẫn tiếp tục chảy mạnh vào các chủ đề liên quan AI, trung tâm dữ liệu và hạ tầng số. Điều này cho thấy nhà đầu tư không rời bỏ công nghệ mà đang chọn lọc hơn, ưu tiên các doanh nghiệp hưởng lợi trực tiếp từ xu hướng AI thay vì toàn ngành.
- Về các loại tài sản**, trái phiếu tiếp tục là kênh hút vốn mạnh nhất. Cứ mỗi 1 USD vào cổ phiếu thì có khoảng 10 USD được bơm vào các quỹ trái phiếu. Tổng dòng vốn vào trái phiếu đạt gần 26 tỷ USD trong tuần, chủ yếu tập trung vào trái phiếu Mỹ, trái phiếu toàn cầu và trái phiếu thị trường mới nổi bằng nội tệ châu Á. Nhà đầu tư ưu tiên các kỳ hạn ngắn và trung bình nhằm giảm rủi ro lãi suất khi lợi suất trái phiếu Mỹ 10 năm tăng lên vùng cao nhất 9 tháng. Các quỹ trái phiếu chống lạm phát cũng hút vốn mạnh trở lại do lo ngại áp lực giá cả chưa thực sự hạ nhiệt.
- Trong khi đó, tiền mặt và các quỹ thị trường tiền tệ tiếp tục hút vốn rất lớn với hơn 135 tỷ USD, mức cao nhất kể từ đầu năm. Điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn duy trì trạng thái phòng thủ cao dù chứng khoán Mỹ đang ở vùng đỉnh lịch sử. Ở nhóm tài sản thay thế, tiền số và các quỹ liên quan blockchain trở thành điểm sáng nổi bật khi dòng tiền quay trở lại mạnh mẽ nhờ Bitcoin ETF hút vốn hơn 1 tỷ USD chỉ trong một tuần. Ngược lại, các quỹ đầu tư đồng và hàng hóa công nghiệp lại bị rút vốn mạnh dù giá hàng hóa vẫn neo cao, phản ánh lo ngại tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể chậm lại trong các quý tới.

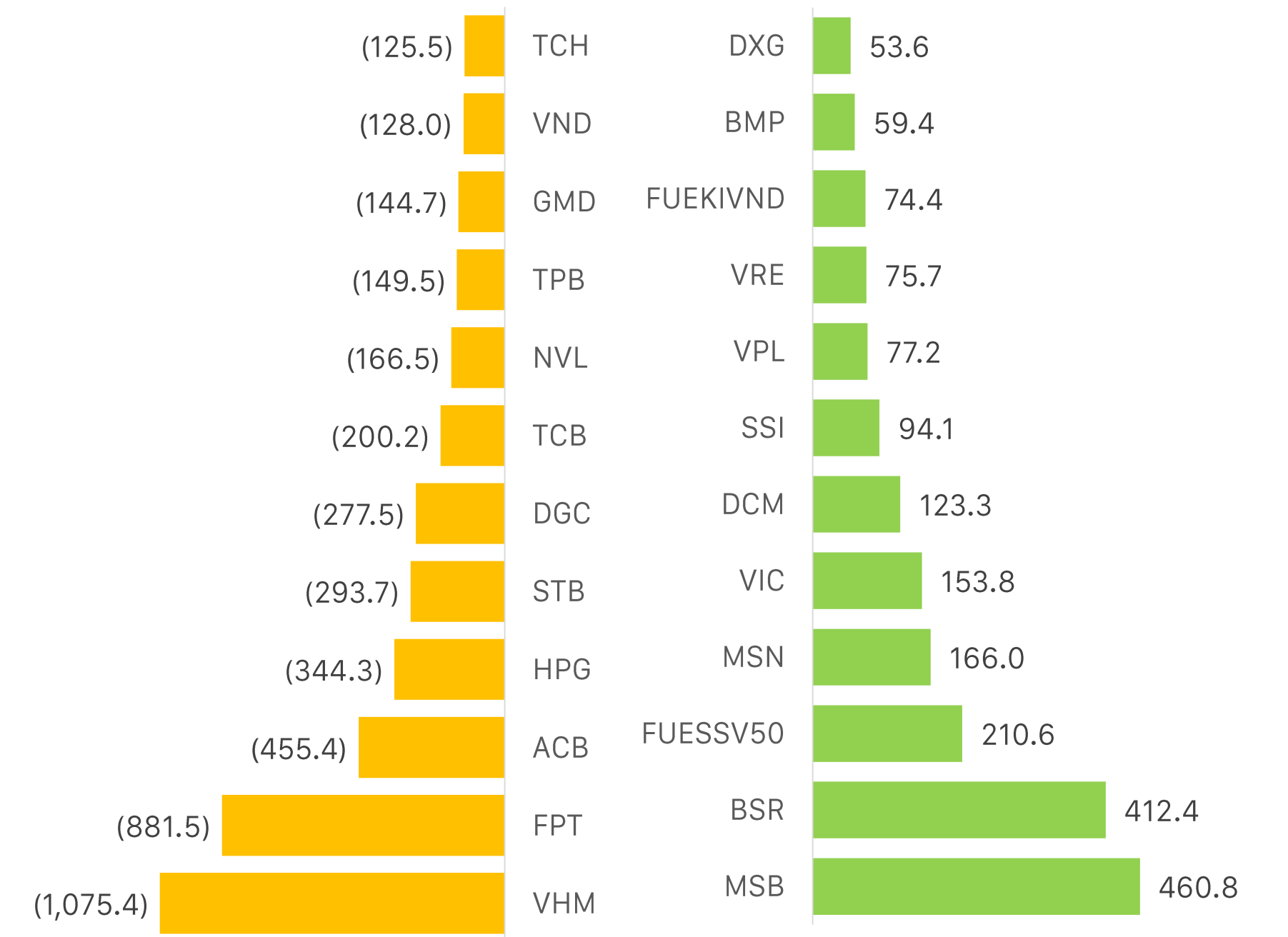
KHỐI NGOẠI GIA TĂNG GIAO DỊCH VÀ BÁN RÒNG NHIỀU HƠN



Giá trị mua bán khối ngoại theo tuần (tỷ VND)



Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)

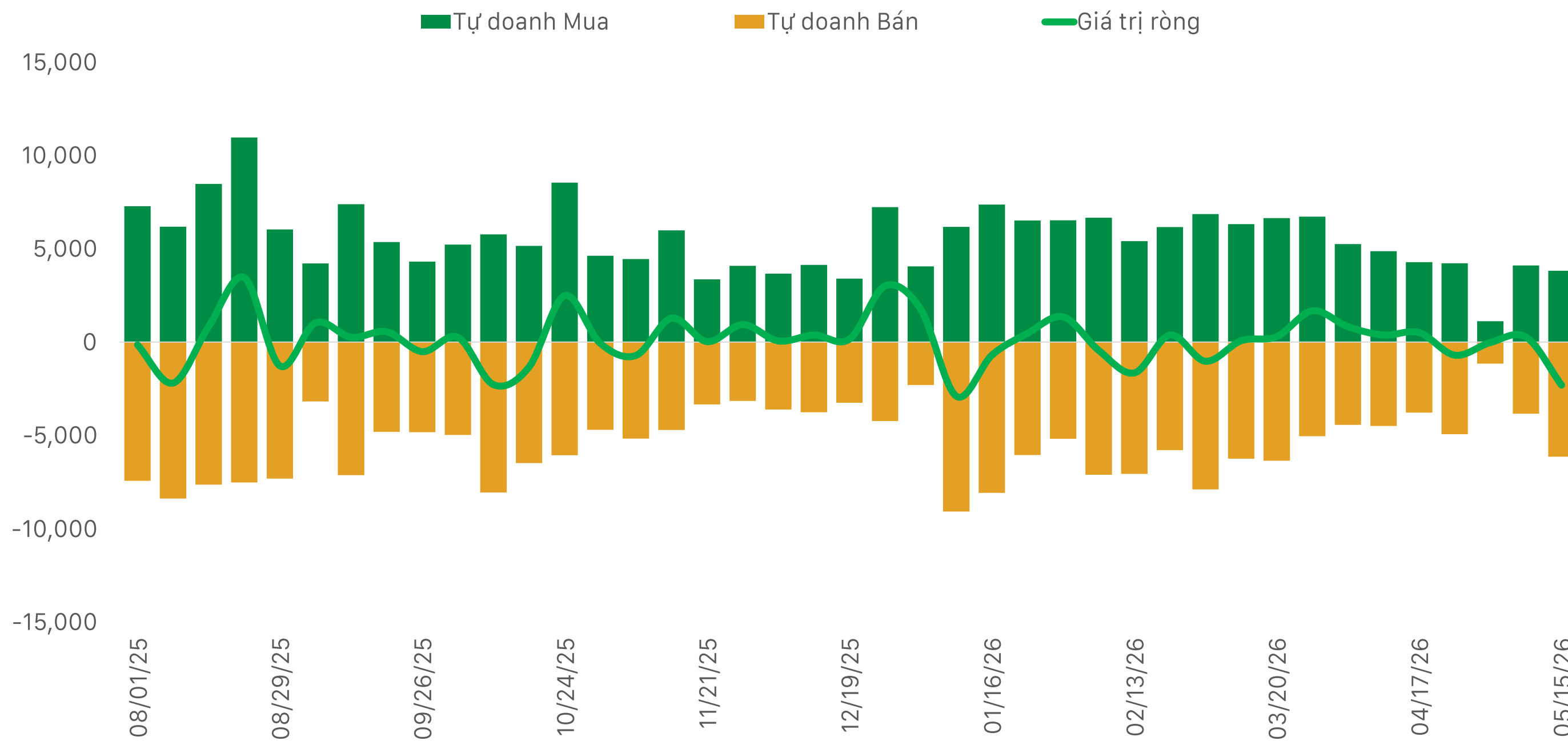


- Trong tuần qua khối ngoại mua vào hơn 13 ngàn tỷ đồng và bán ra 17300 tỷ đồng, giá trị bán ròng khoảng 3860 tỷ đồng – gần tương đương với tuần trước đó nhưng giá trị bán ròng có giảm nhẹ.
- Đứng đầu nhóm cổ phiếu bán ròng trong tuần là VHM với hơn 1075 tỷ đồng, FPT tiếp tục bị bán ròng nhiều thứ hai với khoảng 881 tỷ đồng. Tiếp sau là ACB với giá trị bán ròng khoảng 455 tỷ. Một số blue chip lớn cũng bị bán ròng mạnh như HPG, STB, DGC, TCB với giá trị bán ròng khá lớn từ 200 đến 400 tỷ đồng
- Phía mua ròng có MSB mua ròng nhiều nhất hơn 460 tỷ cùng với BSR cũng mua ròng hơn 400 tỷ đồng. Nhóm Vin có VIC, VPL, VRE mua ròng nhẹ. Một số cổ phiếu mua ròng đáng chú ý có MSN, DCM, SSI, BMP

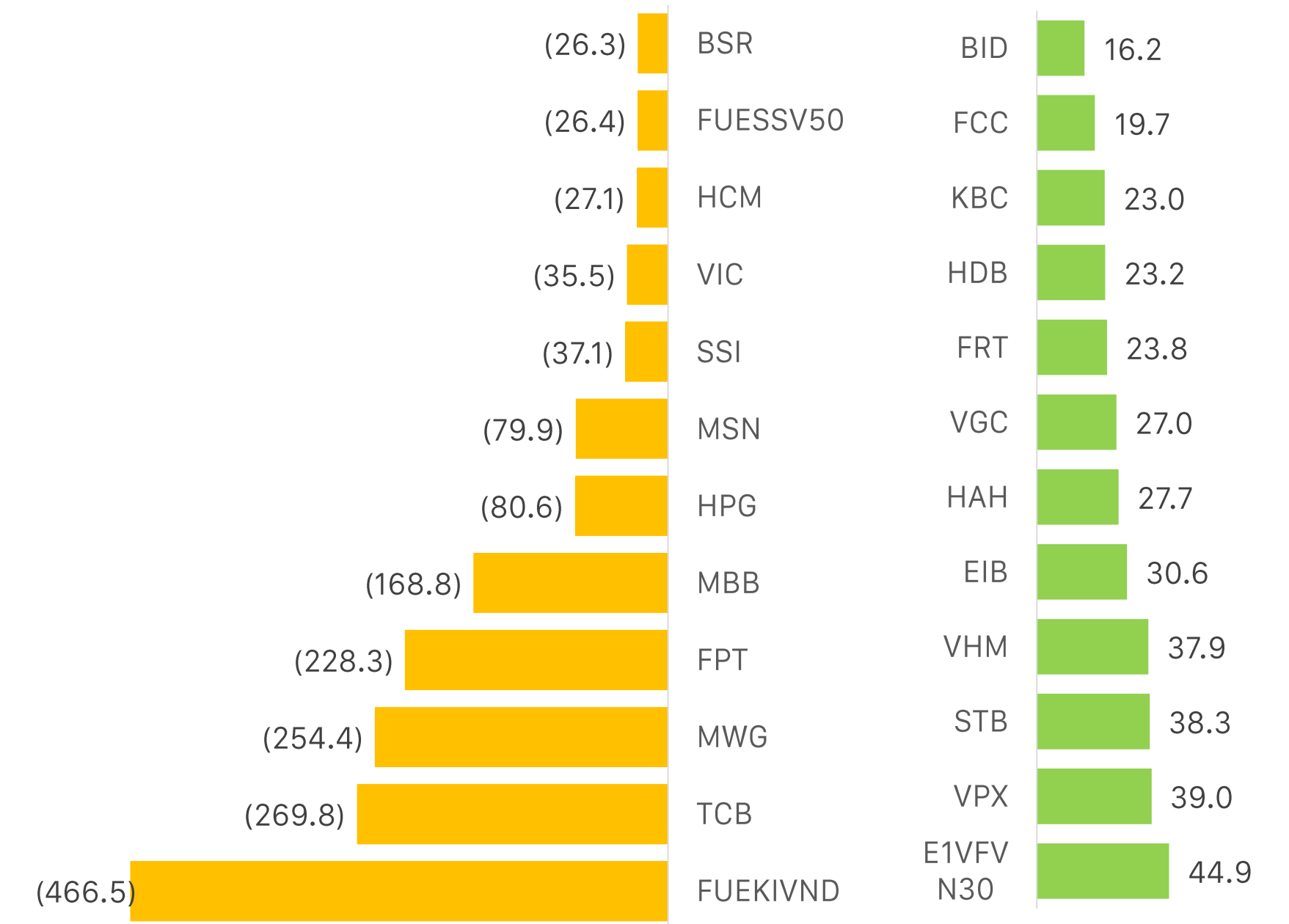
TỰ DOANH MUA BÁN BIẾN ĐỘNG MẠNH



Giá trị mua bán Tự Doanh theo tuần (tỷ VND)



Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



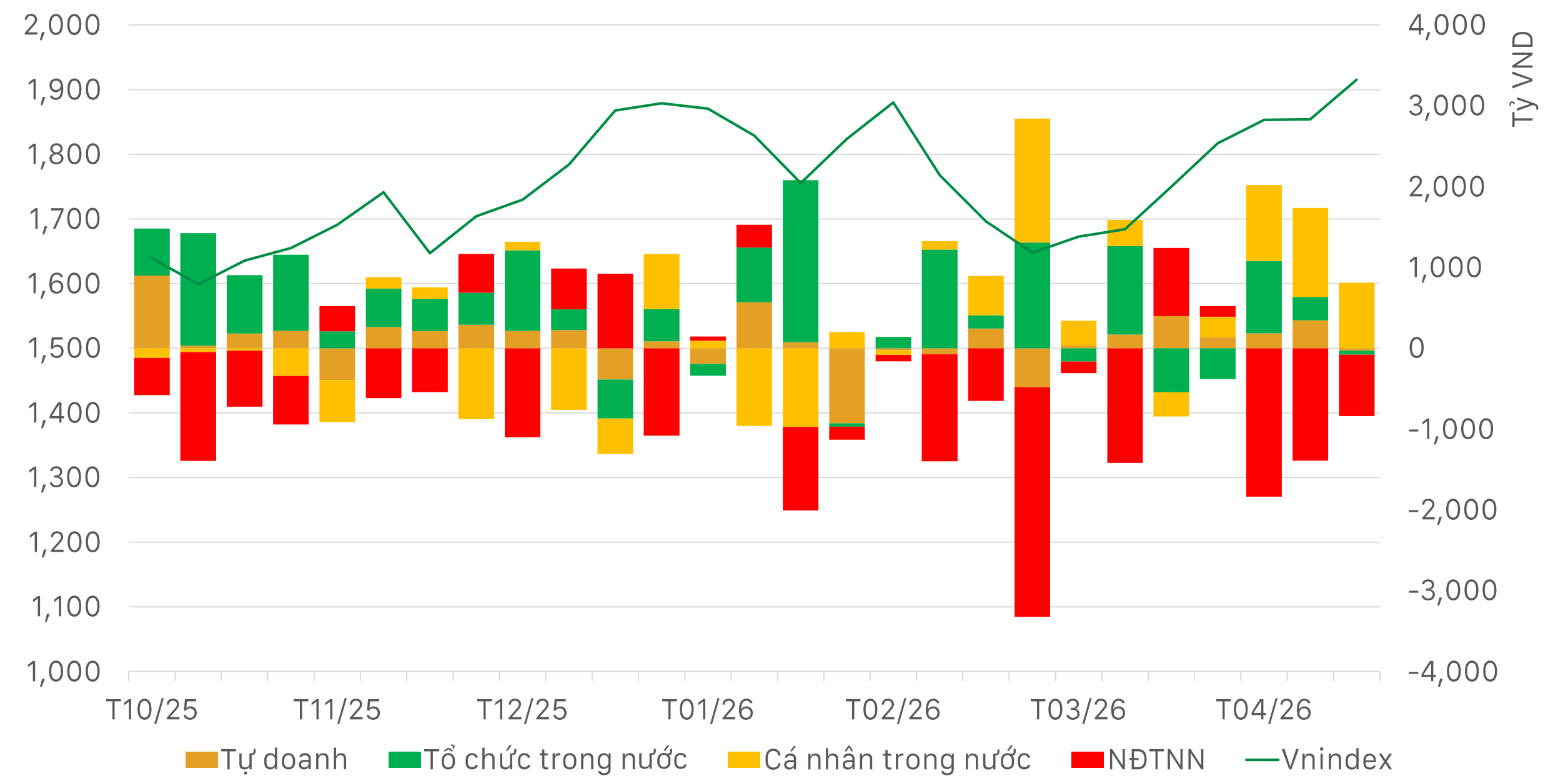
- Khối tự doanh trong tuần qua mua vào khoảng 3800 tỷ và bán ra 6100 tỷ. Tổng giá trị bán ròng trong tuần lên đến hơn 2310 tỷ đồng. Đây là tuần lễ nhóm tự doanh bán ròng nhiều nhất kể từ đầu năm.
- Đứng đầu về phía bán ròng là nhóm blue chip như TCB, MWG, FPT, MBB với giá trị mỗi mã khoảng 200 tỷ đồng
- Phía mua ròng có VPX, STB, VHM, EIB nhưng mỗi mã mua ròng chỉ khoảng từ 20 – 30 tỷ đồng

Tỷ trọng phân bố dòng tiền

Phân ngành	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh	Sức mạnh dòng tiền
Ngân hàng	22.8%	STB, MBB, SHB, VPB, TCB	
Dịch vụ tài chính	17.1%	SSI, VCI, FTS, HCM, VIX, VND	
Bất động sản	9.5%	DIG, PDR, NLG, NVL	
Hóa chất	1.9%	DPM, DCM, GVR	
Tài nguyên Cơ bản	5.6%	HPG, HSG, NKG	
Ô tô và phụ tùng	4.4%	HHS, HUT	
Bán lẻ	5.1%	MWG, DGW, PET	
Hàng cá nhân & Gia dụng	9.3%	TCM, TNG, PNJ	
Viễn thông	3.4%	VGI, FOX, VGI	
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3.7%	POW, GEG, REE	
Dầu khí	2.6%	PVD, PVS	
Thực phẩm và đồ uống	6.1%	DBC, MSN, HAG, BAF	
Xây dựng và Vật liệu	0.4%	CII, HHV, VCG	
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.8%	GEX, VSC, HAH, VTP, GMD	
Y tế	6.5%	DCL, DBD	
Công nghệ Thông tin	0.3%	FPT, CMG, CTR	
Truyền thông	0.1%	YEG	
Bảo hiểm	0.2%	BVH	
Du lịch và Giải trí	0.2%	HVN	

- Dòng tiền giao dịch nhóm ngân hàng vẫn dẫn đầu đặt biệt là tập trung mạnh ở nhóm bank lớn như TCB, MBB, VPB và các bank dẫn sóng như STB, LPB, MSB
- Nhóm chứng khoán và bất động sản cũng ghi nhận dòng tiền tập trung mạnh so với các nhóm ngành khác.
- Hiện tại dòng tiền chủ yếu đến từ nhóm nhà đầu tư cá nhân là chính bên cạnh dòng tiền tự doanh và khối ngoại có tín hiệu tăng trở lại.

Cơ cấu khớp lệnh theo nhóm nhà đầu tư

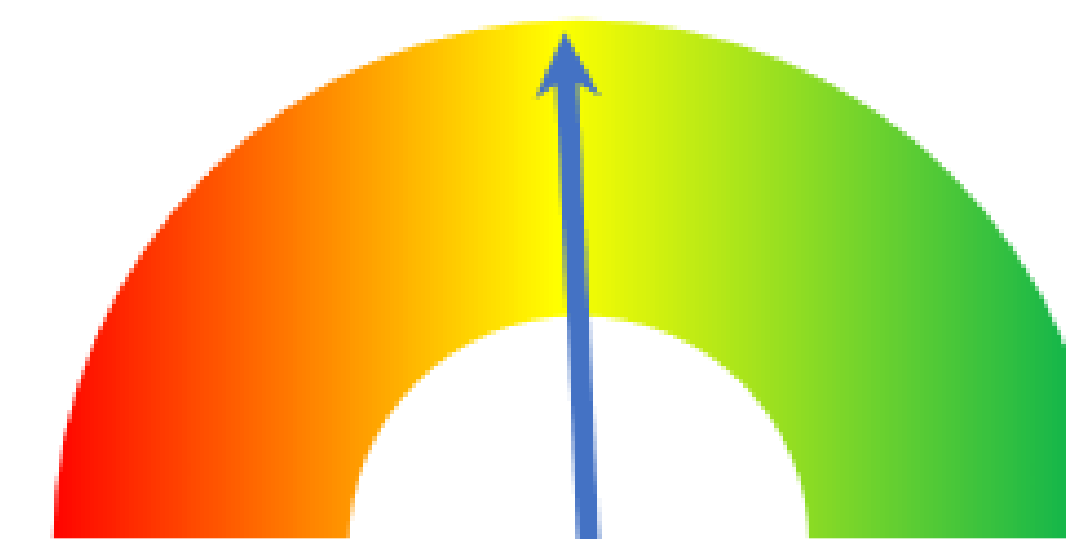


CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT





Mức độ hưng phấn thị trường



RSI	71.05
MACD	44.81
MFI	71.92
MA20	1832
MA50	1764
MA200	1711

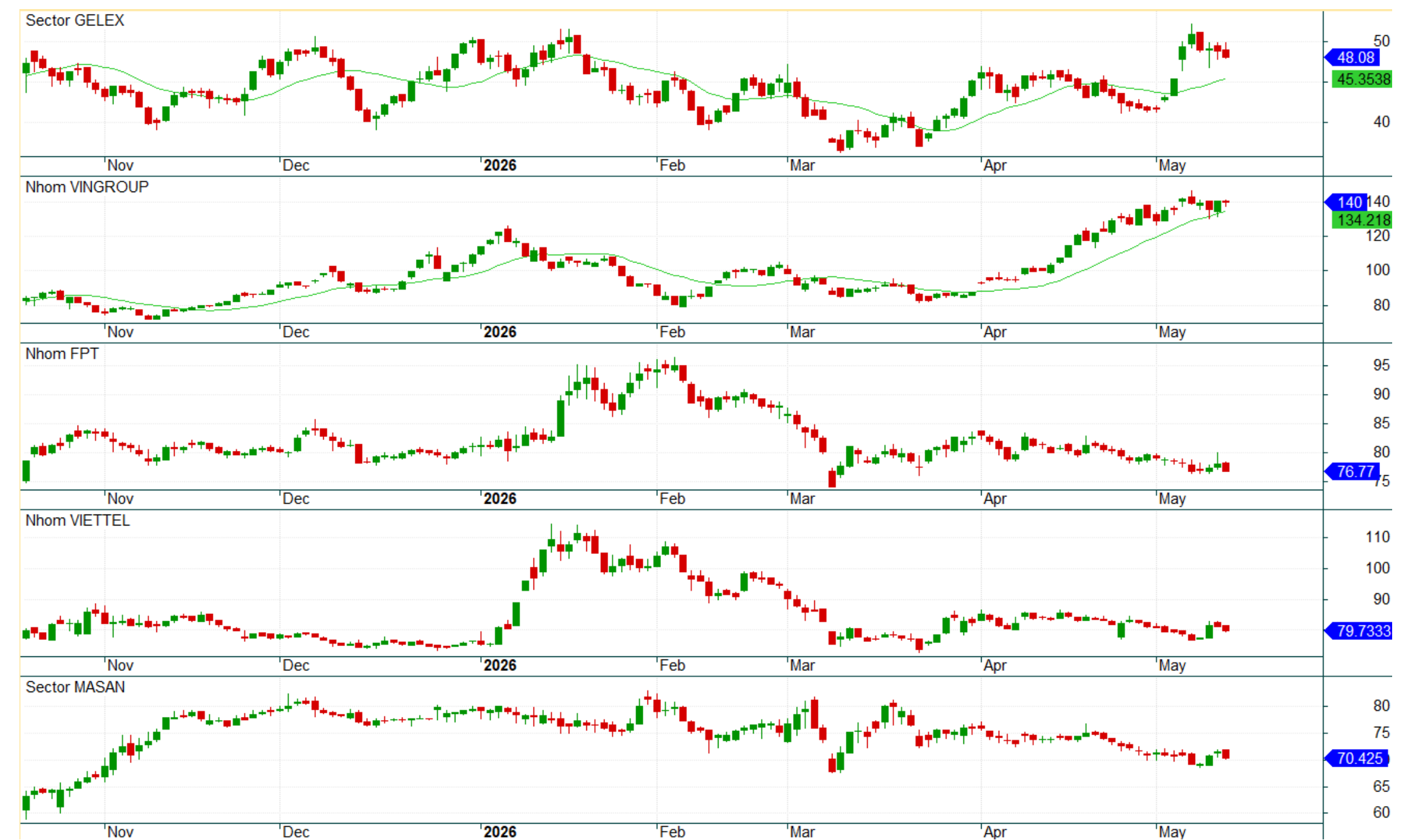
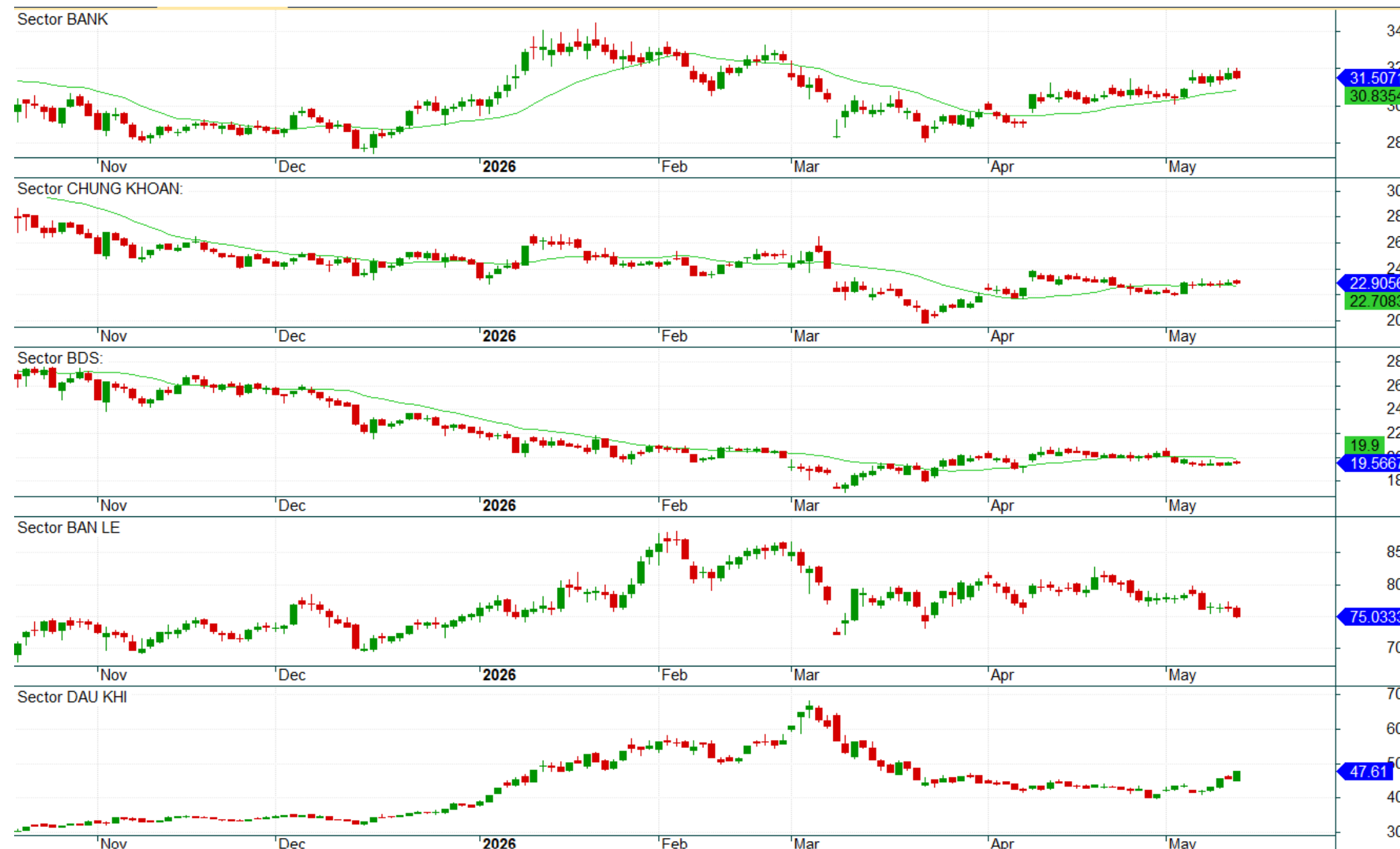
- Chỉ số Vnindex đã thiết lập mức đỉnh cao nhất lịch sử trong tuần vừa qua và điều này trở nên nhạy cảm cho tuần giao dịch mới. Thị trường mang tâm lý lạc quan sẽ thúc đẩy chỉ số gia tốc nhanh hơn để thiết lập các đỉnh cao mới nhưng nhà đầu tư cũng lưu ý khi Vnindex lên đỉnh càng cao thì áp lực bán chốt lời từ các quỹ lớn sẽ gia tăng theo. Ngoài ra thanh khoản thị trường vẫn ở mức trung bình thấp cộng với thông tin thị trường quốc tế và trong nước chưa có nhiều cú hích tích cực đủ để tạo cơn sóng thúc đẩy chỉ số.
- Một kịch bản thích hợp cho tuần giao dịch này với chỉ số index có nhiều cơ hội lập các mốc đỉnh cao hơn nhưng lưu ý các vùng kháng cự cao gần 1940-1950 sẽ gặp nhiều áp lực lớn. Nhà đầu tư quan tâm hơn đến từng nhóm cổ phiếu dẫn sóng thay vì quá tập trung vào chỉ số Index chung. Các cổ phiếu nhóm ngành dầu khí, ngân hàng, Bất động sản và chứng khoán dự báo vẫn là tâm điểm dòng tiền trong tuần giao dịch này.

XU HƯỚNG GIÁ CÁC NHÓM CỔ PHIẾU – NGÀNH DẪN ĐẦU



- **Nhóm ngân hàng** Cổ phiếu đang có dấu hiệu cải thiện: Nhóm CP tốt ưu tiên MSB, ACB, BID, TCB, MBB
- **Nhóm chứng khoán** lưu ý đang hút tiền trở lại. Nhóm chứng khoán nhạy với thị trường nhất VIX, SSI, TCX, VCK, HCM
- **Nhóm BĐS** đi ngang. Nhóm liên quan VIN vẫn hút tiền mạnh nhất.
- **Nhóm bán lẻ** Đang điều chỉnh. Ưu tiên theo dõi MWG (80), DGW (43)
- **Nhóm dầu khí** đang có lực tăng tốt, đặc biệt nhóm dẫn đầu BSR, GAS

- **Nhóm Gelex** Có dấu hiệu điều chỉnh. Chờ tín hiệu hỗ trợ
- **Nhóm VINGROUP** đang ở vùng đỉnh cao nhất ở VHM, VIC. Cổ phiếu VIC, VHM vẫn còn lực tăng tuy nhiên áp lực bán ra đang lớn dần.
- **Nhóm FPT** đang có tín hiệu hồi phục đặc biệt là FPT
- **Nhóm Viettel** đang suy giảm. Chờ tín hiệu đảo chiều
- **Nhóm MASAN** đang tích lũy giá. MSN giữ giá và tăng tốt nhất.



Thị trường tuần này dự báo duy trì xu hướng tích cực và nhiều khả năng lập đỉnh cao mới. Các vùng kháng cự 1930-1950 cần lưu ý và dự báo có nhiều rung lắc. Các nhóm ngành ngân hàng, chứng khoán và BĐS sẽ hút tiền tốt hơn các nhóm ngành khác.

Cổ phiếu quan tâm: VIC, VHM, HAG, MWG, BID, MBB, TCB, SSI, VRE

Danh mục cổ phiếu quan tâm trung hạn:

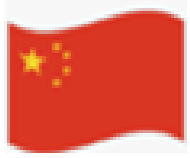









Ngân hàng: MBB, TCB

Bán lẻ, thực phẩm: MWG, HAG

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	HAG	20,000	30%	1,700	9.4	<ul style="list-style-type: none"> Năm 2025, HAGL ghi nhận doanh thu 7.440 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 2.243 tỷ đồng – mức cao nhất kể từ khi doanh nghiệp hoạt động. Kết quả này cũng giúp công ty xóa lỗ lũy kế và đưa tổng tài sản vượt mốc 1 tỷ USD. Vừa qua Hoàng Anh Gia Lai đã tổ chức hội thảo với chủ đề "HAGL và chiến lược phát triển bền vững 20.000ha cà phê đến năm 2028". Theo kế hoạch, doanh nghiệp đặt mục tiêu phát triển vùng trồng cà phê quy mô khoảng 20.000ha, từ đó xây dựng chuỗi giá trị khép kín bao gồm sản xuất nguyên liệu, chế biến sâu và tận dụng phụ phẩm. Tổng doanh thu tiềm năng ước đạt khoảng 713 triệu USD mỗi năm, tương đương gần 18.600 tỷ đồng. Nếu triển khai toàn diện, HAGL có thể trở thành một trong những doanh nghiệp sở hữu vùng trồng cà phê trực tiếp lớn nhất thế giới.
2	MWG	110,000	25%	4,800	18.5	<ul style="list-style-type: none"> MWG đạt doanh thu tăng trưởng cao hơn thị trường chung nhờ mảng điện tử, đặc biệt là điện thoại, laptop và thiết bị gia dụng. BHX mở mới 410 cửa hàng trong 5 tháng, vượt mục tiêu đề ra, doanh thu tăng 19% YoY. MWG đóng cửa một số cửa hàng TGDD và DMX, ưu tiên tối ưu hóa mạng lưới cửa hàng và cải thiện hiệu quả hoạt động. MWG đạt 41% kế hoạch doanh thu năm 2025 và mở rộng thị trường quốc tế tích cực thông qua EraBlue tại Jakarta.
3	MBB	33,000	25%	3,320	8.2	<ul style="list-style-type: none"> Ngân hàng TMCP Quân đội (Mã: MBB) đạt lợi nhuận trước thuế đạt 34.268 tỷ đồng, tăng gần 19% so với cùng kỳ và hoàn thành 108% kế hoạch năm. Riêng quý IV, lợi nhuận tăng mạnh 37,5%, đạt 11.129 tỷ đồng. Thu nhập lãi thuần tiếp tục đóng vai trò trụ cột khi tăng 30,6%, đạt 14.555 tỷ đồng. Mảng dịch vụ cũng tăng trưởng ấn tượng, mang về 2.101 tỷ đồng lãi thuần, tăng 78% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, lãi thuần từ hoạt động khác tăng 31%, đạt 1.574 tỷ đồng, trong khi thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần ghi nhận mức tăng đột biến 502%, đóng góp 135 tỷ đồng.

LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
 <p>Trung Quốc: Sản xuất công nghiệp & Bán lẻ tháng 4. Dữ liệu mạnh hỗ trợ CNY, hàng hóa & chứng khoán châu Á; yếu hơn dự báo gây áp lực bán ra, ảnh hưởng tiêu cực toàn cầu do Trung Quốc là động lực tăng trưởng lớn.</p>	 <p>Anh: Dữ liệu lao động & Thu nhập bình quân. Lương tăng mạnh đẩy GBP lên, tăng kỳ vọng BoE hawkish; yếu hơn gây áp lực giảm GBP & FTSE.</p>	 <p>Mỹ: Biên bản FOMC họp tháng 4. Hawkish (ít cắt lãi) đẩy USD mạnh, lợi suất lên, áp lực chứng khoán; dovish hỗ trợ cổ phiếu & vàng</p>	 <p>Flash PMI sản xuất & dịch vụ (khoảng 08:00-14:00 GMT). Dữ liệu mạnh hỗ trợ EUR/GBP/USD & chứng khoán châu Âu-Mỹ; yếu gây lo ngại suy thoái, bán tháo</p>	 <p>Anh: Bán lẻ (dự kiến). Tăng mạnh hỗ trợ GBP & tiêu dùng; yếu ảnh hưởng tiêu cực retail stocks & tăng trưởng Anh</p>
 <p>Nhật Bản GDP Q1 sơ bộ. Tăng trưởng tốt hỗ trợ JPY & Nikkei; yếu hơn kỳ vọng làm suy yếu yên, ảnh hưởng tiêu cực cổ phiếu & xuất khẩu Nhật</p>	 <p>Canada: CPI tháng 4. Lạm phát cao hỗ trợ CAD; thấp hơn dự báo làm CAD yếu & ảnh hưởng BoC policy.</p>	 <p>Trung Quốc: PBOC quyết định lãi suất. Giữ nguyên hoặc cắt nhẹ hỗ trợ CNY & tài sản rủi ro châu Á; thay đổi bất ngờ gây biến động mạnh khu vực.</p>	 <p>Anh công bố GDP quý I/2026 sơ bộ. Kết quả tích cực có thể cải thiện triển vọng kinh tế châu Âu và hỗ trợ đồng GBP. Thị trường sẽ chú ý khả năng Bank of England giảm lãi suất trong nửa cuối năm.</p>	 <p>Nhật Bản và Hàn Quốc theo dõi diễn biến tỷ giá USD/JPY và USD/KRW sau loạt dữ liệu Mỹ. Đồng USD mạnh có thể khiến áp lực can thiệp tỷ giá gia tăng tại châu Á, tác động đến dòng vốn ngoại tại các thị trường mới nổi.</p>

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	PTS	HNX	05/06/2026	08/06/2026	26/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	CLW	HOSE	05/06/2026	08/06/2026	28/08/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	CPC	HNX	04/06/2026	05/06/2026	24/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	TAW	UPCoM	04/06/2026	05/06/2026	26/06/2026	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 215 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	TAW	UPCoM	04/06/2026	05/06/2026	26/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	DVP	HOSE	04/06/2026	05/06/2026	29/06/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	BHK	UPCoM	04/06/2026	05/06/2026	25/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	GMX	HNX	01/06/2026	02/06/2026	19/06/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	TR1	UPCoM	01/06/2026	02/06/2026	12/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	VGG	UPCoM	01/06/2026	02/06/2026	02/07/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	TMB	HNX	28/05/2026	29/05/2026	17/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,842 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	TDW	HOSE	28/05/2026	29/05/2026	11/06/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	AGP	UPCoM	28/05/2026	29/05/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 25:03	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
14	KIP	UPCoM	28/05/2026	29/05/2026	10/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	MTG	UPCoM	28/05/2026	29/05/2026	29/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	PJC	HNX	28/05/2026	29/05/2026	05/06/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	VWS	UPCoM	28/05/2026	29/05/2026	18/06/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	BSL	UPCoM	28/05/2026	29/05/2026	30/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	L10	HOSE	27/05/2026	28/05/2026	12/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	SBA	HOSE	27/05/2026	28/05/2026	15/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn



THANK YOU